

160
Indoch
L09

ẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ

3ème Amnistie de Dieu en Orient

大道三期普渡

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 220 46

Tòa-Thánh Tây-Ninh

KINH

THIÊN-ĐẠO và THỂ-ĐẠO

Hội Thánh giữ bản quyền

Năm Bình-Tý

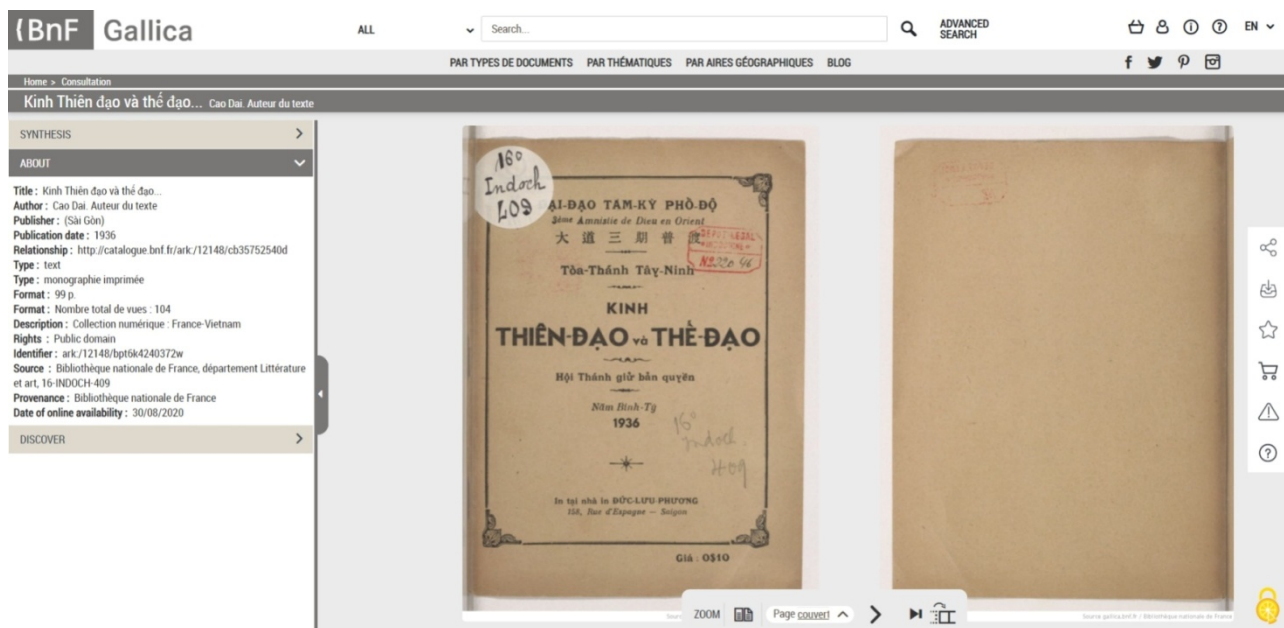
1936



In tại nhà in ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

158, Rue d'Espagne — Saigon

Giá : 0\$10



<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240372w/>

[KINH THIÊN ĐẠO VÀ THẾ ĐẠO... | Gallica \(bnf.fr\)](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240372w/)

SYNTHESIS

Books 104 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Author : Cao Dai. Auteur du texte

Publisher : impr. Đức Lưu Phương (Sài Gòn)

Publication date : 1936

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb35752540d>

Type : text

Type : printed monograph

Format : 99 p.

Format : Nombre total de vues : 104

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Rights : Public domain

Identifiant : [ark:/12148/bpt6k4240372w](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240372w)

Source : Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 16-INDOCH-409

Provenance : Bibliothèque nationale de France

Online date : 30/08/2020

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240372w/f1.item>

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4240372w/f104.item>

160
Indoch
L09

ẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ

3ème Amnistie de Dieu en Orient

大道三期普渡



Tòa-Thánh Tây-Ninh

KINH

THIÊN-ĐẠO và THỂ-ĐẠO

Hội Thánh giữ bản quyền

Năm Bính-Tý

1936



In tại nhà in ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

158, Rue d'Espagne — Saigon

Giá : 0\$10

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



TỰA



Từ khi mở Đạo, CHÍ-TÔN duy giảng cơ truyền cho Phật-Giáo Minh-Sư, Minh-Đường. Minh Lý dạy dâng kinh cho ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, song kinh tận độ vong-linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền GIÁO-TÔNG (khi còn tại thế) và Đức HỘ-PHÁP, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho ĐẠI TỪ-PHỤ và các Đấng Thiêng-Liêng dâng xin kinh Tận-Độ, nhưng mà CHÍ-TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn Sanh-Chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 năm Ất-Hợi (21 au 31 Aout 1935) mới giảng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của ĐỨC TỪ-BI rưới chan dâng gội nhuần cho các đấng linh-hồn của toàn Thế-Giải.

Chúng ta thăm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm, CHÍ-TÔN mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ Nhơn-Sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh này mà thôi.

160 H. D. Ch.

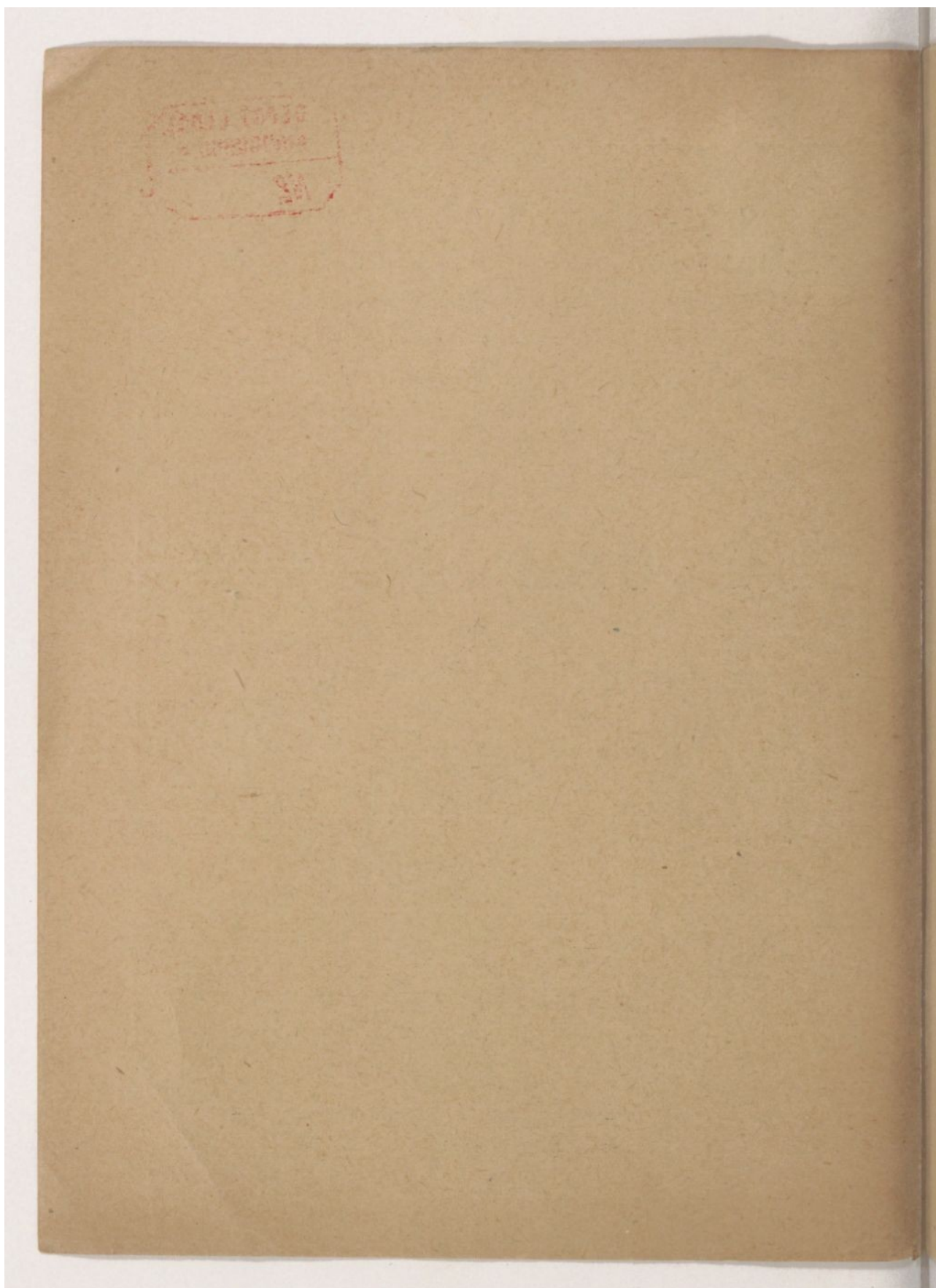
409

*Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt
thiệt thòi qui liễu trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp.
Ấy cũng là quả kiếp của Nhơn-Sanh do Thiên-Thơ
tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có
một phương độ rồi là trì tụng DI-LẠC CHƠN-KINH
hầu các đẳng linh-hồn đặng siêu thăng Tịnh-Độ.*

*Ấy vậy, bốn kinh này nguyên của chư Phật, chư
Tiên đã giảng cơ truyền thể trong kỳ TRUNG-
NGUON Ất-hợi*

*Khi tụng phải thành tâm và phải đề nơi tinh-
kiết.*

HỘI-THÁNH KINH-CÁO.

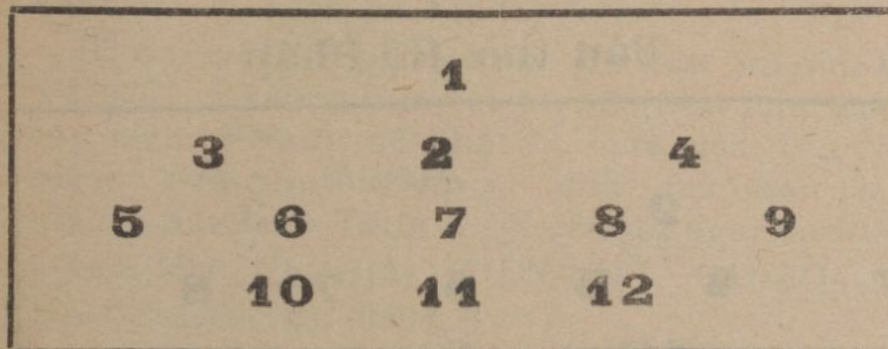


Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

TIÊU DẪN

Cách thờ phượng và cúng-kiến

Lập vị THƯỢNG - ĐẾ thì phải lựa chỗ nào cho
tinh-khiết, tốt hơn hết là lựa giữa nhà, lập trang thờ
cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- 1 — Thánh-Tượng THIÊN-NHÂN.
- 2 — Đền Thái-Cực.
- 3 — Trái cây.
- 4 — Bông.
- 5 — Nước trà để bên hữu ấy là ÂM).
- 6, 7 và 8 — Ba ly rượu.
- 9 — Nước trắng (để bên tả ấy là Dương).
- 10 và 12 — Hai cây đèn.
- 11 — Lư hương.

Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ, Trà chỉ
về THẦN.

TINH, KHÍ, THẦN là Tam - Bửu của các Đấng
Thần, Thánh, Tiên, Phật.

— 4 —

Thời TÝ, NGỌ cúng rượu —

— MẸO, DẬU cúng nước ÂM-DƯƠNG.

Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là : **ÁN TAM-TÀI** thêm hàng ngoài 2 cây nữa gọi là : **TƯỢNG NGŨ KHÍ**.

Bàn thờ Hộ-Pháp

		1		
	2		3	
4	5	6	7	8
10		9		11

1 — Tượng thờ viết chữ “ KHÍ ”

2 — Trái cây

3 — Bông

4 — Nước trà

5, 6 và 7 — Ba ly rượu

8 — Nước trắng

9 — Lư hương

10, và 11 Hai cây đèn --

Bàn thờ Hộ-Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi.

Mỗi khi cúng Tứ-Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lay như cách dưới đây :

Tay trái bắt ấn tỳ (1), rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (tay mặt) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Đưa hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá, rồi quì xuống đưa hai tay lên trán như trước mà niệm « **Nam-mô-Phật** » ; đưa qua bên trái niệm « **Nam-mô-Pháp** » ; đưa qua bên mặt niệm « **Nam-mô-Tăng** », rồi để ngay ngực mà niệm « **NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT** (gật đầu).

« **NAM-MÔ QUANG-THẾ-ÂM-Ồ-TÁT MA-HA-TÁT,**

« **NAM-MÔ LÝ ĐẠI-TIÊN-TRƯỞNG KIÊM GIÁO-TÔNG Đ. Đ. T. K. P. Đ.**

« **NAM-MÔ HIỆP-THIỆN ĐẠI-ĐẾ QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN** ».

« **NAM - MÔ CHƯ PHẬT. CHƯ TIÊN, CHƯ THÁNH, CHƯ THẦN** ».

Mỗi lần lay Trời thì lay một lay gật đầu 4 cái, làm như vậy cho đủ ba lay là 12 gật (nhớ mỗi gật phải niệm « **NAM MÔ CAO-ĐÀI.....** »)

Còn lay Phật và Tiên thì ba lay, mỗi lay gật đầu 3 cái là 9 gật.

Khi lay thì 2 bàn tay trải ra và 2 ngón cái phải gác chéo nhau

(1) Bắt ấn tỳ nghĩa là: bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón áp út.

CÚNG-ĐÀN

Nơi Thánh-Thất, nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn, dầu cho có làm tuần tự chi cũng vậy

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp LÔI-ÂM-CỔ và BẠCH-NGỌC-CHUNG, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 vùi, đánh NGỌC-HOÀNG-SẮM, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa soạn cúng, đánh chuông nhứt, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chứng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kệ ba câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ ba câu dứt, mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn, kệ xá bái Đàn.

Nơi nhà Đạo-hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ-Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kệ.

TRAI-KỶ

Nhập môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục-trai là: ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 23 và 30. (Nhu tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30).

Thập-trai là : ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. (Tháng thiếu ăn thêm ngày 27).

Vị nào giữ được thập-trai đồ lên thì, sau khi qui liễu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên-tri : « Ai giữ trai-kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền bữu-pháp ».

CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT

Cầu-Hồn khi hấp-hối và

Cầu - Hồn khi đã chết rồi

Dầu nhằm giờ cúng « Từ-Thời » hay không cũng phải thiết lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy dâng tụng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-hữu trong khi hấp-hối hay đã vừa qui liễu.

Rồi vị chứng Đàn đến đứng phía trước đầu bình-nhơn, nếu có Đồng-Nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chứng Đàn đứng giữa tịnh Thần nghiêm-trang và kêu người bịnh hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy, mà nói rằng : « Tôi vâng lệnh Đức CHỈ-TÔN đến tụng kinh cho linh-hồn Đạo-hữu nhẹ-nhàn siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-hữu phải tịnh Thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHỈ-TÔN ban ơn lành cho,

Kể tụng KINH CẦU-HỒN KHI HẤP-HỐI 3 lần).
mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy
(3 lần)

Còn như bình-nhơn vừa tắt hơi thì tụng KINH KHI
ĐÃ CHẾT RỒI (3 lần)

TÂN-LIỆM

Cách thể Nghi-tiết làm cũng như cầu hồn vậy,
nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người
chết nằm, tụng kinh Tân-Liệt (3 lần). Tụng rồi
thì Tang-chủ lay vong-linh nghĩa là lay xác rồi mới
tân-liệm

CẦU - SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

« Đầu vọng bài Tây-Phương Phật-Già »

« A-Di-Đà Phật độ chúng dân » vân vân
(rồi tụng tiếp bài)

« Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào »

« Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư »

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rồi hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Tối tụng DI-LẠC CHƠN-KINH.

Những nhà ở xa Thánh-Thất, không thể đến
làm phép xác được, thì sau khi tân-liệm, lập một

bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng Đàn cầu
nguyện Thầy (1) dâng thỉnh vong đến trước Điện
tiền (2) và cũng lụng như ở trên đây vậy.

THÀNH-PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-
Phục (làm theo lễ Nho).

Cúng Triều-Tịch cũng làm lễ « NHO ».

ĐƯA LINH-CỬU

Cúng thầy trước, rồi làm lễ cáo Tù-Tổ. Khi làm
lễ cáo Tù-Tổ thì tụng KINH CẦU TỔ-PHỤ (3 lần)
và tiếp tụng KINH CỬU-KHỔ (3 lần), hết dứt thì niệm
câu chú của Thầy (3 lần), kế làm lễ Khiển-Điện, làm
lễ Nho.

Xong rồi cho Đạo-tỷ nhập bái quan (3). Hết phát
hành thì Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH-
CỬU ra tới huyết.

(1) Lên nhan đèn tử-tế, không có đọc kinh cúng « Tù-
Thời ». Vị chứng Đàn phải Chức-Sắc Thiên-Phong hay là
Chức-Việc Chánh, Phó-Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị
Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chứng Đàn, cầm 2
cây đèn cầy đứng hai bên.

(2) Nơi Điện tiền, sau chỗ vị chứng Đàn phải để trống 1
chỗ nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh.

(3) Giã bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp
hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bái quan
rồi, lạy bốn lạy như thường là đủ.

Khi đi linh-cửu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

1 -- Hễ là Tín-đồ tới Lễ-Sanh thì cây phướn của THƯỢNG-SANH đi trước, còn hạng Chức-Sắc từ Giáo-Hữu đồ lên thì cây phướn THƯỢNG-PHẨM đi trước (hai cây phướn THƯỢNG-SANH, THƯỢNG-PHẨM ấy thế cho lắm triệu).

2 --- Bàn thờ vong.

3 --- Đồng-Nhi đi hai hàng (Nam tả Nữ hữu).

4 --- Linh-Cửu.

5 --- Tang-caū đi kế sau Linh-cửu.

6 --- Nữ-Phái.

7 --- Nam-Phái chót hết.

HẠ HUYỆT

Khi ra tới huyết thì vị chứng Đàn và đồng-nhi đứng trước đầu huyết tụng kinh Hạ-huyết (3 hiệp), mỗi hiệp cúi đầu, mãng hiệp thứ 3 liền tụng ba biến Vãng-sanh Thần-chủ. Hễ dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần).

LÀM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-Cửu tới Cửu-Cửu, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (cúng Tiểu-Đàn) có đàn Tam-Bữu và thượng sớ, song không có lễ nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh Khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh Nhứt-Cửu hoặc Nhị-Cửu (tụng như vậy cho đủ ba hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần và lay 12 lay).

Mỗi tuần-cửu phải quì tụng Di-Lạc Chơn-Kinh nơi trước Bữu-diện. Hết dứt hiệp thì niệm danh mỗi vị Phật và lay một lay).

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lay 12 lay.

Tụng nhiều chừng nào tốt chừng nấy, song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi mới làm lễ Tiểu-Tường.

Cách thể nghi tiết thì cũng làm y như làm tuần Cửu-Cửu vậy nghĩa là cúng Tiểu-Đàn, có dâng Tam-Bữu và thượng sớ, rồi thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng kinh Khai-Tiểu-Tường kế tiếp tụng kinh Tiểu-Tường (tụng như vậy cho đủ ba hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (ba lần) và lay 12 lay.

Tụng Di-Lạc Chơn-Kinh.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền-văn, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ và phải thương-lượng trước với Lễ-Viên.

ĐẠI - TUỜNG (300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu-Tường vậy, nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TUỜNG rồi tiếp tụng KINH ĐẠI-TUỜNG (tụng như vậy cho đủ ba hiệp), đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lay 12 lay.

Tụng DI-LẠC CHƠN-KINH.

Đại-Tường mãng tang, lễ Trừ-Phục, cúng vong làm lễ « NHO ».

CẦU-HỒN và CẦU-SIÊU CHO NGƯỜI CHƯA NHẬP-MÔN CẦU ĐẠO

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cũng đã có nhập-môn rồi bị sa ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người, biết hồi tâm tin tưởng Đức CHỈ-TÔN, hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHỈ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cũng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu thoát. Ấy là một điều làm phước đức độ linh-hồn con cái của Đức CHỈ-TÔN y theo Chơn-truyền Tận-Độ.

Song cách thể hành Đạo, Chắc-Sắc và Chức-Việc phải làm y như vậy :

1. Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.

2. — Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chức-Sắc hoặc Chức-việc gần đó.

3. — Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn. Chức-việc cứ cén thượng tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang-sự luôn.

4. — Về việc cầu hồn làm tại nhà tang-chủ.

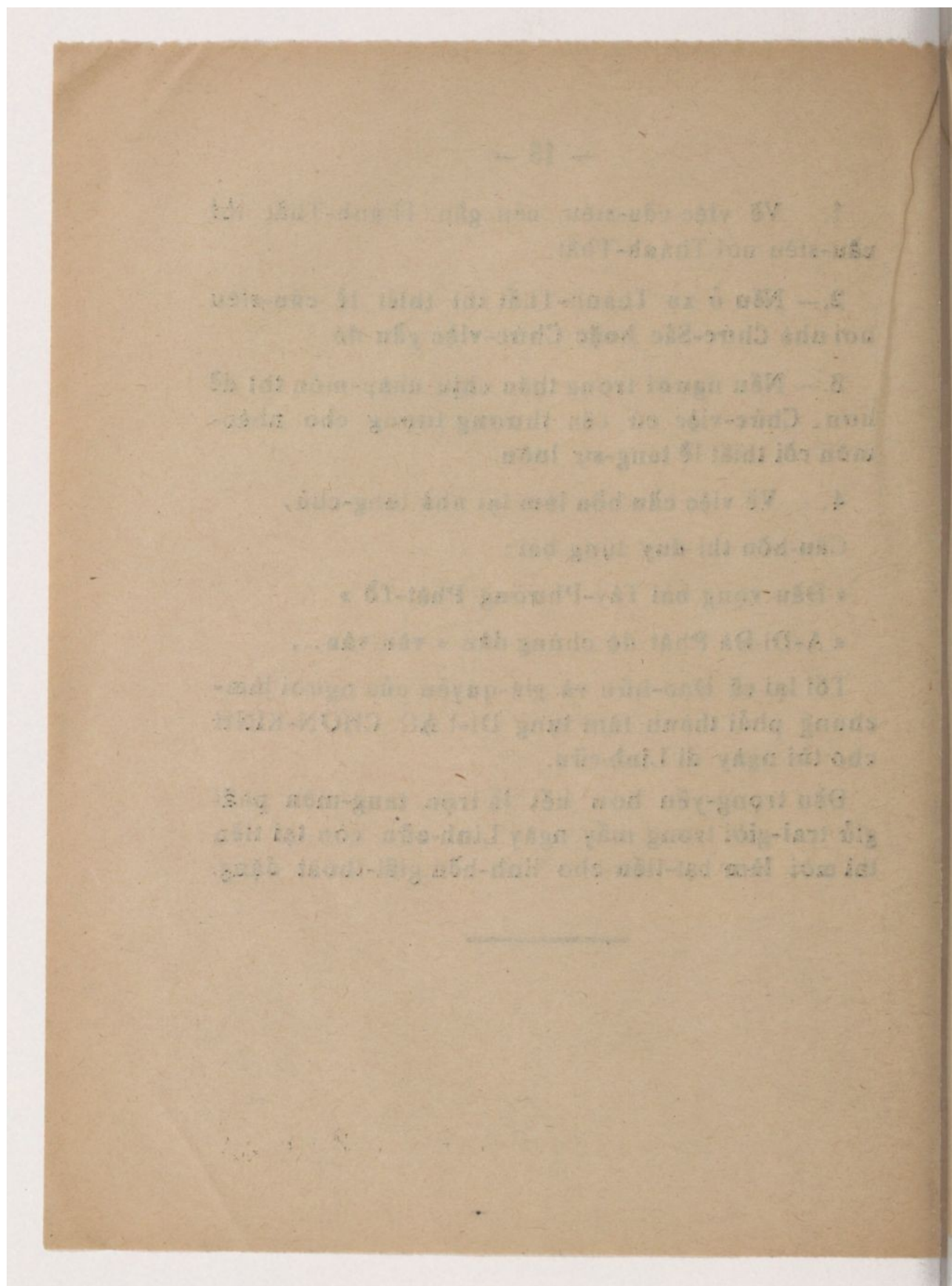
Cầu-hồn thì duy tụng bài :

« Đầu vọng bài Tây-Phương Phật-Tổ »

« A-Di-Đà Phật độ chúng dân » vân.vân...

Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyến của người lâm-chung phải thành tâm tụng DI-LẠC CHƠN-KINH cho tới ngày di Linh-cữu.

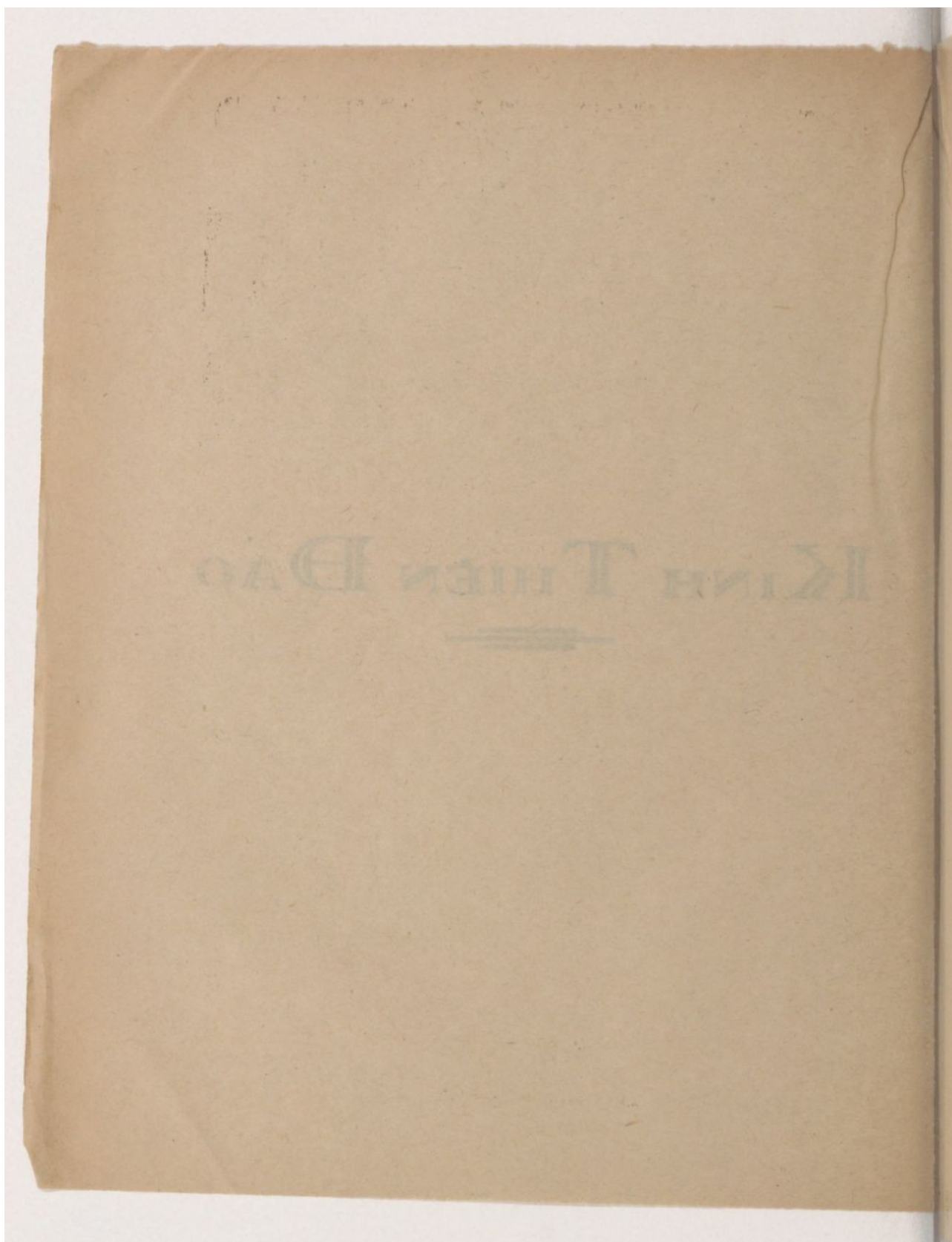
Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày Linh-cữu còn tại tiền thì mới làm bát-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

KINH THIÊN ĐẠO

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

KINH CÙNG TỬ THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp ;
Lòng nường nhan khói tiếp truyền ra
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu nguyện Tiên-gia chứng lòng.
Xin Thần, Thánh ruổi dong cỏi hạc,
Xuống phạm-trần vội gát Xe-Tiên
Ngày nay Đệ-Tử khẩn nguyện
Chín tầng Trời-Đất thông truyền chiếu tri
Lòng sở vọng gần-ghi đảo cáo,
Nhờ ơn trên bổ báo phước lành.
Niệm “ Nam mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát ” (12 lạy).

Khai kinh

(Giọng Nam-Ai)

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương Đông
Tổ Sư Thái-Thượng Đức-Ông
Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đời.

Tụng tới mấy hàng chữ xiêng phải gặt đầu.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Trong Tam-Giáo có lời khuyên dạy
Gốc bởi lòng làm phải làm lành
Trung-Dung Khổng Thánh chỉ rành
Tứ-bi Phật dẫn : lòng thành lòng nhơn
Phép Tiên-Đạo : tu chơn dưỡng tánh
Một cội sanh ba nhánh in nhau
Làm người rõ thấu lý sâu
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh-Kinh (gột đầu)

Ngọc-Hoàng Thượng-đế

(Giọng nam-xuân)

Đại-La Thiên-Đế

Thái-Cực Thánh-Hoàng.

Hóa dục quần sanh,

Thống ngự vạn vật.

Diệu-diệu « Huỳnh-Kim-Khuyết »;

Nguy nguy « Bạch-Ngọc-Kinh ».

Nhược thiết nhược hư

Bất ngôn nhi mặc, tuyên đại hóa

Thị không thị sắc.

Vô-Vi nhi dịch, sử quần-linh

Thời thừa lục long.

Du hành bất tức

Khi phân tứ tượng

Hoạt truyền vô biên.

Càng-Kiến cao minh
Vạn loại, thiện-ác tất kiến
Huyền phạm quảng đại
Nhứt toản họa phước lập bản
Thượng chưởng tam-thập-lục Thiên,
Tam-Thiên Thế-Giải ;
Hạ ốc thất-thập-nhị Địa,
Tứ đại bộ châu.
Tiên-Thiên, Hậu-Thiên,
Tịnh-dục Đại-Từ-Phụ
Kiếm nguồn, cổ nguồn
Phổ tế, Tổng-Pháp-Tông
Nãi Nhứt-Nguyệt Tinh-Thần chi quân
Vi Thánh-Thần, Tiên-Phật chi chủ
Trạm tịch chơn đạo
Khôi mịch tôn nghiêm
Biển hóa vô cùn
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế
Linh oai mạc trắc
Thường, thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng cai, Hồng từ
Vô cực vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo Đại-Bi
Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế
Ngọc-Hoàng (tích phước Hựu-tội)
Đại-Thiên-Tôn.
Niệm “ Nam mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-ha-Tát ” (12 lạy)

THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đăng Cổ-Phật chi tâm qui mạng lễ
(Giọng nam-xuân)

**Hồn-độn Tông-Sư,
Càn-Khôn Chủ-tể.**

Qui Thế-giải ư nhứt khí chi trung
Ốc trần-huàn ư song thủ chi nội
Huệ đăng bất diệt,
Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.
Đạo pháp trường lưu,
Khai cửu-thập-nhị Tào chi mê muội.
Đạo cao vô cực,
Giáo xiển hư linh.
Thổ khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích,
Nhi tam phân thác địa.
Công tham Thái-Cực,
Phá nhứt khiêu chi huyền-quang:
Tánh hiệp vô-vi,
Thống Tam-Tài chi bí chỉ.
Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn.
Đại bi đại nguyện,
Đại thánh đại từ.

Tiên-Thiên Chánh-Đạo
Nhiên-Đẳng Cồ-Phật.
Vô vi Xiển-Giáo Thiên-Tôn

Niệm “ Nam mô Nhiên-Đẳng Cồ-Phật Đại Bồ-Tát Ma-ha-Tát ”
(9 lay)

TIÊN GIÁO

Thái-Thượng chỉ tám qui mạng lữ
(Giọng nam-xuân)

Tiên-thiên khí-hóa
Thái-Thượng Đạo-Quân
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô-vi cư Thái-Cực chi tiền
Hữu tử siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhứt khí,
Diệu hóa Tam-Thanh.
Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ,
Phân tánh giảng sanh:
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền Đạo-đức;

Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông.
Sãng Tất-Viên, Phương sức chi với,
Đơn tích duy mang;
Khai Thiên-Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp.
Càn-khôn hoát vận,
Nhứt nguyệt chi quang,
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tở,
Đại Thiên thế-giải,
Dương tụng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Nguôn kỳ huệ đức.
Đại thần đại thánh
Chỉ cự chi tôn.
Tiên-Thiên chánh nhứt,
Thái-Thượng Đạo-Quần
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn

*Niệm "Nam mô Thái-Thượng Đạo-Tổ Tam-Thanh Ứng Hóa
Thiên-Tôn" (9 lạy)*

NHO-GIÁO

Khổng-Thánh chi tâm qui mạng lễ

(Glọng Nam-Xuân)

Quế-hương nội diện

Văn thi thượng cung, Cửu thập ngũ hồi,
Chưởng thiện quã, ư thi thơ chi phổ,

Bát thiên vạn hóa

Bồi quế thọ, ư âm-chất chi điền
Tự lối trư bính, linh ư phụng lãnh
Chỉ như ý từ, tường ư ngao trụ
Khai nhơn-lâm tất bôn, ư đốc thân chi biểu
Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chùa chi trung
Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khổ,
Đại nhơn, Đại hiếu, Đại thánh, Đại từ
Thần-văn, Thánh-Vô, Hiếu đức trung nhơn,
Vương-Tân sách phự
Nho-tông khai hóa,
Văn tuyên Tư-Lộc,
Hoảng nhơn Đế-quân,
Trùng chơn chánh quang
Bửu-Quan từ tế Thiên-Tôn.

*Niệm “ Nam mô Không-Thánh Tiên-Sư hưng Nho thành
thế Thiên-Tôn (9 lạy)*

BÀI DĂNG HOA

(Thài theo giọng Đáo Ngũ-Cung)

Từ-Bi giá ngự rang môn thiền
Đệ-Tử mắng nạy hữu huệ duyên
Năm sắc hoa tươi xin kinh lễ
Cúi mong Thượng-Đế rưới ân Thiên
(1 lạy 1 gật)

BÀI DẠNG RƯỢU

Thiên-ân huệ chiếu giáng-thiền minh
Thành kính trường xuân chúc tửu quýnh
Lạc hứng khẩu cung giai miêng lễ
Thoát tai bá tánh nguồn ân sinh

(1 lay 1 gật)

BÀI DẠNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương
Kính lễ thành tâm hiến bữu tương
Nguồn vọng Từ-Bi gia tế phước
Khai minh ĐẠI-ĐẠO hộ thành bường.

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam-xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ-thời rồi, phải nhớ đọc năm
câu nguyện sau này :

Nam mô Nhứt nguyện :	<i>Đại-Đạo hoằng khai,</i>
Nhi nguyện :	<i>Phổ-độ chúng-sanh,</i>
Tam nguyện :	<i>Xá tội Đệ-tử.</i>
Tứ nguyện :	<i>Thiên-hạ thái-bình.</i>
Ngũ nguyện :	<i>Thánh-Thất an-ninh.</i>

Niệm “ Nam mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát ”
(12 lay)

Kinh giải oan

(Giọng Nam-Xuân)

Vòng xoay chuyển vòng hồn tẩn hóa
Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn
Bước đường sanh-tử đã chôn
Oan-oan nghiêc-nghiêc dập dồn trái cấn
Luật nhơn-quả đề răn thánh-đức
Cửa luân-hồi nhắc bực cao-siêu
Dầu chẳng phải mực Thiên-điều
Cũng quyền tự chủ dắc diu thiên-lương
Giòng khổ-hải hể thường chìm đắm
Mùi đau thương đã thấm chơn-linh
Dây oan xe chặt buộc mình
Nhớ-nhờ lục-dục thất-tình nhiễm thân
Chịu ô-trược chơn-thần nặng triệu
Mãnh hình-hài biếng hiệu lương-tâm
Phong-trần quen thú cung âm
Cảnh thăng ngo-ngần lạc-lầm Phong-đô
Khởi trái-chủ nhằng lo vay trả
Mới gầy nên nhân-quả nợ Đời
Rãnh mình đau đặng thảnh-thơi
Thiên-cung lở lối chơi vơi cõi trần
May đặng gặp hồng-ân chan rười
Giải trái-oan sạch tội tiền khiên
Đóng địa-ngục, mở tầng Thiên
Khai đường Cực-Lạc, dẫn miền Tây-Phương
Nhập Thánh-thế dò đường cự vị

Nơi Chơn-truyền khữ quĩ trừ ma
Huệ-quang chiếu thấu chánh tà
Chèo thuyền Bắc-Nhã Ngân-hà độ sanh
Cứ nường bóng CHÍ-LINH soi bước
Gội mê đồ tắm nước MA-HA
Liêng-dải may nữ thêm hoa
LÃO-ĐAM cũng biết, THÍCH-GIÀ cũng quen
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
PHẠM-HỘ-PHÁP

Kinh Tắm - Thánh

(Giọng Nam-Xuân)

Những vạn vật âm-dương tạo hóa
Dầu cổ cây hoa quả biến sanh
Con người đừng phạm tối linh
Nữa người nữa Phật nơi mình anh-nhi
Đại Từ-Phụ từ-bi tạo hóa
Tượng mãnh-thân giống cả Càn-Khôn
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn
Xây cơ chuyển thể bảo tồn Vạn-Linh
Xin gìn giữ thánh-hình thanh-bạch
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên
Căn xưa ví dữ cũng hiền
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu
Công nuôi-dưỡng nâng-niêu khổ nhọc
Phép thương-yêu cũng học nơi Thầy
Sanh nơi đây, ở nơi đây
Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn

Chốn hồng-trần quen lảng gió bụi
Cảnh phủ-ba may rủi cũng duyên
Đã gan dốc kiếm diên huyền
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công
Đừng thối chí ngã lòng trở gót
Để cho Đời chua xót tình thương
Trăm năm thọ khảo vĩnh-trường
Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng.
Nam Mô CAO-ĐÀI (niêm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

Kinh Cầu Hồn khi Hấp-Hối

(Giọng Nam-Ai)

Rắp nhập cảnh Thiên-Liêng hằng sống
Chốn quê xưa giải mộng trần-gian
Diu đường thoát tục nắm phan
Trông kinh Bạch-Ngọc định Thần giải căn
Diêu-Trì-Cung sai nàng Tiên-Nữ
Phép Lục-Nương gìn giữ chơn-hồn
Tây-Phương Tiếp-Dẫn Đạo-Nhơn
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi-Âm
Ở... (tên họ kẻ qui v) ... thành tâm cầu nguyện
Nguyên Chí-Tôn linh-hiến độ sanh
Ăn năn sám-hối tội tình
Xét cầu minh-thệ gởi mình cõi thẳng
Dầu nghiệt-chương số căn quĩ báo

Đứng hải kính, cầu đảo Chí-Tôn
Cửa địa-ngục, khá lánh chon
Ngọc-Hư Cực-Lạc don đường ruồi dong
Dầu trơn kiếp sống không nên Đạo
Dầu oan-gia tội báo buộc ràng
Chí-Tôn xá tội giải oan
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ vong
Kia chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đầu
Kia im-đim phúc-hậu Nam-Tào
Cảnh thẳng trời gót cho mau
Xa vòng tục lự đặng châu Chí-Linh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam-Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào
Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư
Quê xưa trở, cõi dọa từ
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân
Dưới chín lớp liêng-thần đưa bước
Vên hồng-quang phủ phước tiêu-diêu
Linh-Tiểu-Điện, bản danh nêu
Nguyên căn đẹp vẻ mỹ-miền cao thẳng

Kính Bạch-Ngọc muôn lảng diễn chiếu
Kêu chơn-hồn vịnh niu chơn-linh
Năng lai năng khứ khinh khinh
Mau như diễn chiếu, nhẹ thành bóng mây
Cửa Tây-hương khá bay đến chốn
Diệt trần-tinh vui hưởng tiêu-diêu
Tiên-phong Phật-cốt mỹ-miêu
Vào kinh Bạch-Ngọc lễ triều Chí-Linh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN.

Kinh tấn liệt

(Giọng Nam-Ai)

Dây oan-nghiệp đứt rời trái-chủ
Nương huyền-linh sạch đủ thất-thủ
Càn-Khôn bước thánh thượng trình
Giải xong xác tục mượn hình Chí-Tôn
Khởi vật-chắc vô hồn viết tử
Đất biến hình tự thứ qui căn
Đừng gìn thân-ái nghĩa-nhân
Xôn-xao thoát khổ xa lần bến mê
Hồn Trời hóa, trở về Thiên-cảnh
Xác Đất sanh, đến lịnh phục hồi
Từ từ Cực-Lạc an vui
Lánh nơi trước-khí hưởng mùi siêu-thăng
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN.

Kinh cầu-siêu

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân
Quang-Thế-Âm lân mẫn ân cần
Vớt lê-thứ khổ trần đọa lạc
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát
Bổ từ-bi tế bạc vong-hồn
Cứu khổ nạn Thái-Ất Thiên-Tôn
Miền âm-cảnh ngục-môn khai giải
Ơn Đông-Nhạc Đế-Quân quăng-đại
Độ kẻ lạnh chề cái tai-ương
Chốn dạ-đài Thập-Điện từ-vương
Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết
Giảm hình phạt bớt đường ly tiết
Xá linh-quang tiêu-diệt tiền khiên
Đặng nhẹ nhàn thẳng đến cung Tiên
Nơi phước-địa ở yên tu luyện
Xin Trời Phật chứng lòng sữ nguyện
Hộ thương-sanh u hiển khương-ninh (1)

(1) Tụng tiếp bài kinh Cầu-hồn khi đã chết rồi

“Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào” vân vân, vì sợ e cho vong-hồn hoặc là người không tu mà Hội-Thánh mới độ hồn, hoặc Đạo-hữu phạm thệ mà đi xuống cõi Phong-Đô, nên phải tụng bài kinh “Đầu vọng bái Tây-Phương Phật Tổ” vân vân trước, hầu cho vong-hồn hồi Dương đặng rồi thì tụng tiếp bài “Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào” đặng vong-hồn hưởng phép siêu-thăng tinh-độ.

Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ ba lần. Khi dứt thì niệm câu chú: Nam mô CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT (ba lần)

Kinh đưa linh cữu (1)

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lĩnh
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần
Nam mô Địa-Tạng thi-ân
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-Đô
Nam mô Tam-Trấn hư vô
Oai-nghiêm độ rồi Cao-đồ qui nguyên
Nam mô Tam-Giáo diệu huyền
Tuyệt-luân Bắc-Nhã đưa thuyền độ vong
Nam mô Bạch-Ngọc công đồng
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan
Nam mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng
Mở cơ Tận-Độ nhẹ nhàn chơn-linh
Cửa Cực-Lạc thình thình rộng mở
Rước vong-hồn lui trở ngôi xưa
Tòa sen báu vật xin đưa
Chơn-linh an ngự cho vừa quã duyên

Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

(1) Đồng-nhi tụng tới chừng hạ huyết mới thôi

Kinh hạ huyết

(Giọng Nam-ai)

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa mắng
Tiếng phồn-ba hết thoán bên
Giải thi lánh chốn đọa dày
Chơn-linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn
Phép giải-oan độ hồn khỏi tội
Phước tiêu-diêu nắm mối trường-sanh
Ơn nhờ hồng-phước Chí-Linh
Lôi-Âm tự toại Bồng-dinh hưởng nhân
Nhờ Hậu-Thổ xương tàn gìn-giữ
Nghĩa Chí-Tồn tha thứ tiền-khiên
Đưa tay định phép diệu huyền
Ngọc-Hư lập vị, cửu-tuyền lánh chơn
Ngó Cực-Lạc theo hườn xá-lợi
Cửu-Trùng-Thiên mở lối qui nguyên
Rõ ràng Phật-cốt Tiên-duyên
Nước Cam-Lồ rửa sạch thuyền độ nhân

(tụng 3 lần)

(Thường-Cur Nam-Hải Quang-Âm Như-Lai)

(Tụng kinh này rồi tụng tiếp chú Vãng-Sanh)

Vãng-sanh thần chú

Nam mô A-Di-Đa Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ
Đa Diệt Dạ Tha, A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị Đa,
Tất Đam Bà Tì. A-Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đế. A-Di
Rị Đa Tì Ca Lan Đa. Đà Di Nị Đà Đà-Na Chỉ-Đa Ca
Lệ Ta Bà Ha (ba lần).

Rồi niệm câu chú : Nam mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát (3 lần)

KINH KHAI CỨU
Đại-Tường và Tiểu-Tường
(Giọng Nam-Xuân)

Đã quá chín tầng Trời đến vị
Thần dặng an Tinh Khí cũng an
Tầng Trời gấn bước lên thang
Trông mây nhìn lại cảnh nhân buổi xưa
Cõi thăm-khỗ đã vừa qua khỏi
Quên trần-ai mong-mỗi Động-Đào
Ngó chi khỗ-hải sóng xao
Đoạn tình yếm-dục dặng vào cõi Thiên
Giọt lụy của Cứu-huyền dầu đỏ
Chớ đau lòng thuận nợ trầm-luân
Nắm cây huệ-kim gươm thần
Dứt tan sự thể nợ trần từ đây (1)

THƯỜNG-CU NAM-HẢI QUANG-ÂM NHƯ-LAI

Kinh đệ nhứt-cứu
(Giọng nam-xuân)

Vườn Ngạn-Huyền sanh hoa đã héo
Khối hình-bài đã chịu rã tan
Bầy dây oan-nghiệp hết ràng
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương

(1) Mỗi tuần Cứu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp
tụng bài Nhứt-Cứu hay Nhị-Cứu vân vân, hoặc Tiểu-
Tường hay Đại-Tường (tụng 3 lần như vậy).

Kìa Thiên-Cảnh con đường vội vội
Ảnh hồng-quân đương chơi Ngọc-Lầu
Cung Thiềm gần bước cho mau
Thoát ba Thần-phẩm đứng đầu Tam-Thiên
Khả tinh thức tiền-duyên nhớ lại
Đoạn cho rồi oan-trái buổi sanh
Đem mình nương bóng Chi-Linh
Định tâm chỉ thánh mới gìn ngôi xưa
Hồn định tĩnh đã vừa định tĩnh
Phách anh-linh ắt phải anh-linh
Quãng bao Thập-ác lục-hình
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạt căn

Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Nhứt-Nương Điều-Trì-Cung.

Kinh đệ nhị-cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Tây-Vương-Mẫu vườn đào ươm chính
Chén trường-sanh có linh ngự ban
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng
Chơn-thần khả đến hội hăng chư linh
Đã thấy đủ Thiên-Đình huyền pháp
Cởi giác-thân lên đạp Ngân-Kiều
Đầu-Tĩnh chiếu thấu Nguyên-Tiên

Kim-quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hu
Khi trong trẻo đường như băng tuyết
Thần im-dim dường nét thiếu-quang
Xả chừng Thế-giải Địa-hoàn
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ-nhàn cao thẳng

Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Nhị-Nương Diêu-Trì Cung

Kinh đệ tam-cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Cõi Thanh-Thiên lên miền Bồng-Đảo
Động Thiên-Thai bầy Lão đón đường
Cam-Lồ rưới giọt nhàn dương
Thất-tinh lục-dục như đường tiêu tan
Cung Đâu-Đốt nhạc khoan tiếng nhạc
Đệ lệnh-bài cánh hạc đưa linh
Tiêu-Thiếu lấp tiếng dục-tinh
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách
Hội Thánh-Minh giao sách Trường-xuân
Thanh-quang rõ rõ đòi ngàn
Chơn-hồn khoái lạc lên dăng Vọng-Thiên
Nam-Mô Cao-Đài (niệm 3 lần)

Tam-Nương Diêu-Trì Cung

Kinh đệ tứ cửu

(Giọng Nam-xuân)

Sắc huỳnh chiếu rơi vàng đường hạc
Cõi Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên
Năm rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào cung Tuyết-Khổ kiến Huyền-Thiên-Quân
Trừ quái-khi rơi thần chớp nháy
Bộ Lôi-Công giải tán trược-quang
Cửa lầu Bát-Quái chun ngang
Hỏa-Tinh Tam-Mụi thiêu tàn oan-gia
Đạp Thái-Sơn nhảy qua Đẩu-Suất
Định kim-câu đến chực Thiên-môn
Chơn-thần đã nhập Càn-khôn
Thâu quyền đô thế bảo tồn Chung-sanh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Tứ-Nương Diêu-Trì-Cung

Kinh đệ ngũ cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rõ
Cõi Xích-Thiên vọi mỡ ãi-quan
Thiên-Quân diêu động linh-phân
Cả miền Thánh-vực nhộn-nhàn tiếp nghinh
Đài Chiếu-Giám cảnh minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh

Lặn vào cung Ngọc Diệt-Hình
Khai kinh Vô-Tự dặng nhìn quã duyên
Đắc văn-sách thông Thiên định Địa
Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân
Kị kim-quang, kiến Lão-Quân
Dựa xe Như-Ý oai-thần tiếng thặng
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Ngũ-Nương Diêu-Trì-Cung.

Kinh đệ lục-cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Bách-Y-Quan mở dăng rước khách
Cõi Kim-Thiên nhẹ tách tiên-xa
Vào cung Vạn-Pháp xem qua
Cho tường cựu-ngiệp mấy tòa Thiên-Nhiên
Cung Lập-Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim-sa dặng dự Như-Lai
Minh-vương Khổng-Tước cao bay
Đem chơn-thần đến tận đài Huệ-Hương
Mùi ngào-ngọt thơm luôn Thánh-thế
Trừ tiêu tàn ô-uế sinh-quang
Thiên-thiều trôi tiếng bạch-khoan
Đưa linh thặng đến Niết-Bàn mới thôi
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

Lục-Nương Diêu-Trì-Cung.

Kinh đệ thất-cửu

(Giọng Nam Xuân)

Nbẹ phơ-phới dỗi dào không-khí
Hạo-Nhiên-Thiên đã chỉ môn-quan
Dẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào-quang chiếu diệu khai đàn thăng Thiên
Cung Chưởng-Pháp xây quyền tạo hóa
Kiến Chuân-Đề thạch-xá giải thi
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Quí
Kim-chung mở lối kiếp kỳ kỳ sen
Động Phổ-Hiền Thần Tiên hội-hiệp
Dỡ kim-cô đưa liếp linh-quang
Im-lim kia cõi Niết-Bàn
Lôi-Âm trống thút lên đàn Thượng-Tiêu
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
Thất Nương Diêu-Trì-Cung.

Kinh đệ bát-cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Hơi Tiên-lữ nức-nởng thơm ngọt
Phi-fuồng-Thiên để gột lơi nơi
Mùi trần khi đã xa khơi
Say sưa bầu khí bồi-hồi chung phong
Cung Tận-Thức thần-thông biến-hóa
Phổ-Đà-Sơn giải quã Tỳ-Hàng
Cởi Kim-Hầu đến Tịch-San

Đầu-vân nương phép Niếc-Bàn đến xem
Cung Diệt-Bửu ngọc-rèm đã xũ
Nghiep hữu-hình tượng đủ vô-vi
Hồ Tiên vội rót tức thì
Nước Cam-Lồ rửa ai-bi kiếp người
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
Bát-Nương Diêu-Trì-Cung

Kinh đệ cửu-cửu

(Giọng Nam-Xuân)

Vùng thối-khi bát-hồn vận-chuyển
Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùn
Hội Báu-đào, Diêu-Trì-Cung
Phục-sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc-Đẩu xem căn quả số
Học triều-nghe vào ở Linh-Tiên
Ngọc-Hư-Cung, sắc-lệnh kêu
Thượng, phong, trượng, trị phân đều đoạ thặng
Cửu-Nương Diêu-Trì-Cung

Nơi Kim-Bồn vắn vắn nguồn-chắc
Tạo hình-hải các bậc nguyên-nhân
Cung Trí-Giác, trụ Tĩnh-thần
Hườn hư mẫu-nhiệm thoát trần đẳng Tiên
Nam Mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)
Diêu-Trì Kim Mẫu

Kinh Tiểu-tường (200 ngày) (1)

(Giọng Nam-xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên-Đẳng tường tín
Hư-Vô-Thiên đến thính Phát-diệu
Ngọc-Hư đại-bội ngự triều
Thiếu-quang nhị-bá Thiên-kiểu đề chơn
Bồ-Đề-Dạ dẫn hồn thượng tấn
Cực-lạc-Quan đẹp phận Tây-Qui
Vào Lôi-Âm, kiến A-Di
Bộ-Công Di-LẠC Tam-Kỳ độ sanh
Ao Thất-Bửu gọi mình sạch tục
Ngôi liêng-đài quã phúc Đa-Lam
Vạn-Linh trời tiếng mừng thăm
Thiên-Thơ Phật tạo độ phàm giải căn
Nam Mô CAO-ĐÀI. (niệm 3 lần)

Diêu-Trì Kim-Mẫu

Kinh đại tường (300 ngày) (2)

(Giọng Nam-Xuân)

Hổn-Nguồn-Thiên dưới quyền Giáo-Chủ
Di-Lạc đương thân thủ phổ duyên

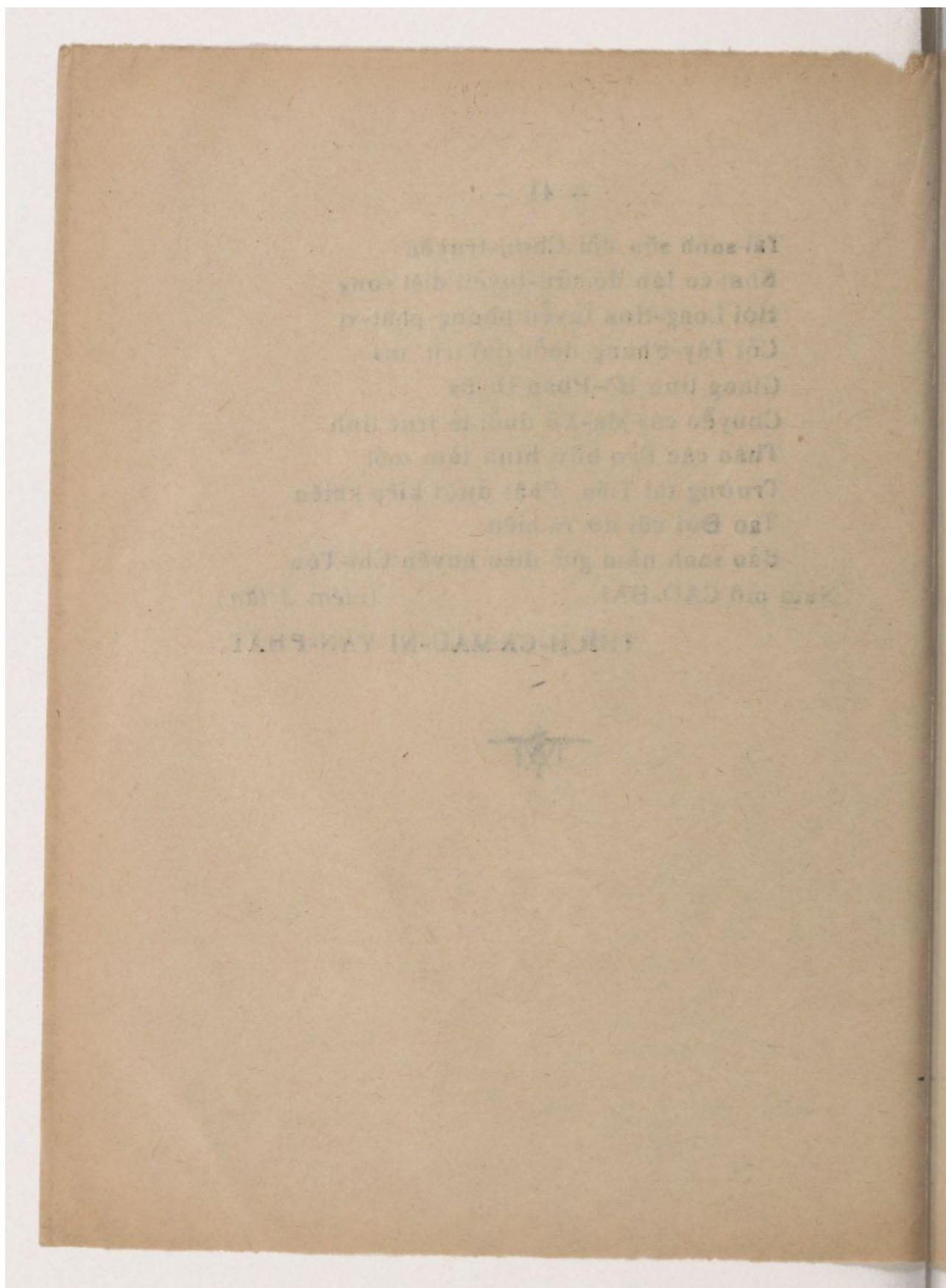
(1) Nghĩa là khi làm tuần Cửu-cửu rồi, đếm đủ 200 ngày
thì làm Tiểu-Tường

(2) Nghĩa là khi làm Tiểu-Tường rồi, đếm đủ 300 ngày
thì làm Đại-Tường.

Tái-sanh sửa đổi Chơn-truyền
Khai cơ tận độ cứu-tuyên diệt vong
Hội Long-Hoa tuyển phong phật-vị
Cõi Tây-Phang đuổi quỉ trừ ma
Giảng linh Hộ-Pháp Di-Đà
Chuyển cây Ma-Xử đuổi tà trừ tinh
Thần các Đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên. Phật dượt kiếp khiên
Tạo Đời cái dữ ra hiền
Bảo sanh năm giữ diệu huyền Chí-Tôn
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 3 lần)

THÍCH-CÁ MÂU-NI VĂN-PHẬT.





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DI LẠC CHƠN-KINH

BÀI KHAI KINH

(Giọng nam-xuân)

Khai kinh-kệ,

Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim thính văn đặc thọ trì

Nguyện giải Tân-kinh chơn thiết nghĩa.

THÍCH-CÁ MÀU-NI VĂN-PHẬT THUYẾT DI-LẠC
CHƠN-KINH :

Thượng-Thiên Hồn-Ngươn hữu : Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật, Thanh-Tịnh-Trí Phật, Diệu-Minh-Lý Phật, Phục-Tướng-Thị Phật, Diệt-Thế-Thắng Phật, Phục-Linh-Tánh Phật, nhất thiết chư Phật, hữu giác, hữu căn, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp-chướng luân-chuyển hóa sanh, năng du ta-bà Thế-giới độ tận Vạn-Linh đặc qui Phật-vị.

Hội-Nguyên-Thiên hữu: Trụ-Thiện Phật, Đa-Ái-Sanh Phật, Giải-Thoát-Khổ Phật, Diệu-Chơn-Hành Phật, Thắng-Giải-Ác Phật, nhưt thiềc chư Phật tòng lịnh DI-LẠC VƯƠNG-PHẬT, năng chiêu diệu-quang tiêu trừ nghiệp-chướng.

Nhược hữu Chúng-sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tòng thị Pháp-diệu Tam-Kỳ Phổ-Độ, tắc đắc giải-thoát luân-hồi, đắc lộ Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quả Cực-Lạc Niết-Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh, nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược nhơn vô niệm, thỉnh đắc ngã ngôn phát tâm thiện niệm, tắc đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề tắc đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ trì khưng kinh ma-chướng, nhưt tâm thiện niệm: Nam mô DI-LẠC-VUÔNG BỒ-TÁT, năng cứu khổ

ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn Chúng-sanh thoát chư nghiệp-chướng, tắc đắc giải thoát.



Hư-Vô-Cao-Thiên hữu: Tiếp-Dẫn Phật, Phổ-Tề Phật, Tây-Qui Phật, Tuyền Kinh Phật, Tế-Pháp Phật, Chiếu-Duyên Phật, Phong-Vị Phật, Hội-Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lịnh NHIÊN-ĐĂNG CỎ-PHẬT, dẫn độ Chơn-linh đắc Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề chứng quả nhập Cực-Lạc-Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên-Thi tận độ Chúng-Sanh đắc qui Phật-vị.

Nhược hữu Thiện-Nam-Tử, Thiện-Nữ Nhân tu trì thính ngã dục đắc Chơn-Truyền niệm thứ NHIÊN-ĐĂNG CỎ-PHẬT, thường du ta-bà Thế-Giải giáo hóa Chơn-Truyền phổ-tể Chúng-Sanh giải thoát lục-dục thất-tính, thoát đạo luân-hồi tắc đắc giải thoát.



Tạo-Hóa-Huyền-Thiên hữu: Quảng-Sanh Phật, Dưỡng-Dục Phật, Chưởng-Hậu Phật,

Thủ-Luân Phật dữ Cữu-Vị Nữ-Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lĩnh KIM-BÀN PHẬT-MẪU, năng tạo, năng hóa Vạn-Linh, năng du ta-bà Thế-Giới dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-Vị.

Nhược hữu Thiện-Nam-Tử, Thiện-Nữ-Nhân thính ngã dục tu phát nguyện Nam MÔ KIM-BÀN PHẬT-MẪU dưỡng-dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi-hình đắc A-Nậu-Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui nguyên Phật-vị tác đắc giải thoát.



Phi-Tướng-Diệu-Thiên hữu : Đa - Pháp Phật, Tịnh-Thiền-Giáo Phật, Kiên-Thăng-Vị Phật, Hiền-Hóa-Sanh Phật, Trục-Tà-Tinh Phật, Luyện-Dắc-Pháp Phật, Hộ-Tri-Niệm Phật, Khai-Huyền-Cơ Phật, Hoán-Trước-Tánh Phật, Đa-Phúc-Đức Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lĩnh TỪ-HÀNG BỒ-TÁT, năng du ta-bà Thế-Giới thi Pháp hộ trì Vạn-Linh Sanh-Chúng.

Nhược hữu Thiện-nam-Tử, Thiện-nữ-Nhân, tín ngã ưng đương phát nguyện Nam **MÔ TỪ-HÀNG BỒ TÁT**, năng cứu lạt bịnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng-Sanh thoát ư tứ-khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệp-chướng, tắc đắc giải thoát.



Hạo-Nhiên-Pháp-Thiên hữu: Diệt-Tướng Phật, Đệ-Pháp Phật, Diệt-Oan Phật, Sát-Quái Phật, Định-Qua Phật, Thành-Tâm Phật, Diệt-Khổ Phật, Kiên-Trì Phật, Cứu-Khổ Phật, Xá-Tội Phật, Giải-Thể Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật lung linh **CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỂN BỒ-TÁT**, thường du ta-bà Thế-giải độ tận Vạn-Linh.

Nhược hữu Thiện-Nam-Tử, Thiện-Nữ-Nhân tín ngã ưng đương phát nguyện Nam **mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỂN BỒ-TÁT**, năng trừ ma-chướng quĩ tai, năng cứu khổ-ách nghiệp-chướng, năng độ chúng-sanh qui ư Cực-Lạc, tắc đắc giải thoát. (1)

(1) Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị lạy 1 lạy.

Nam mô DI-LẠC-VƯƠNG PHẬT

- Brahma Phật
- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh-Tịnh-Trí Phật
- Diệu-Minh-Lý Phật
- Phục-Tướng-Thị Phật
- Diệt Thễ-Thắng Phật
- Phục-Linh-Tánh Phật

- Trụ-Thiện-Phật
- Đa-Ái-Sanh Phật
- Giải-Thoát-Khổ Phật
- Diệu-Chơn-Hành Phật
- Thắng-Giải-Ác Phật

— NHIÊN-ĐĂNG CỒ-PHẬT

- Tiếp-Dẫn Phật
- Phổ-Tế Phật
- Tây-Qui Phật
- Tuyên-Kinh Phật
- Tế-Pháp Phật
- Chiêu-Duyên Phật
- Phong-Vị Phật
- Hội-Chơn Phật

Nam mô KIM-BÀN PHẬT-MẦU

- Quãng-Sanh Phật
- Dương-Dục Phật
- Chương-Hậu Phật
- Thủ-Luân Phật
- Cửu-Vị Nữ Phật

TỪ-HÀNG BỒ-TÁT

- Đa-Pháp Phật
- Tịnh-Thiền-Giáo Phật
- Kiến-Thăng-Vị Phật
- Hiền-Hóa-Sanh Phật
- Trục-Tà-Tinh Phật
- Luyện-Đắc-Pháp Phật
- Hộ-Tri-Niệm Phật
- Khai-Huyển-Cơ Phật
- Hoán-Trược-Tánh Phật
- Đa-Phúc-Đức Phật

CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT

- PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT
- Diệt-Tướng Phật
- Đệ-Pháp Phật
- Diệt-Oan Phật

- Sát-Quát Phật
- Định-Quã Phật
- Thành-Tâm Phật
- Diệt-Khổ Phật
- Kiên-Trì Phật
- Cứu-Khổ Phật
- Xá-Tội Phật
- Giải-Thể Phật. (1)

(1) Tụng đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần) và
lạy 12 lạy

KINH SÁM-HỎI

(Giọng Nam-xuân)

Cuộc danh lợi là phần thường quí
Đấng Hóa-công xét kỹ ban ơn.

Lòng đừng so thiệt tính hơn
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.

Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luông ước cầu may
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp, đời xây không thường
Việc sanh tử như dương chớp nháng
Bóng quang-âm ngày tháng dập-dồn.

Giữ cho trong sạch linh hồn
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai,
Đều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.

Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ, công-bình thường răn,
Khi vận thời lung-lăng chẳng kể
Lúc suy vì bầy lẽ khẩn cầu,

(1) Kinh này tụng ngày sóc vọng, còn ngày thường
như lễ có làm lễ đều chi, phải tụng mà xin tội.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần minh chánh-trực có đầu tư vi ?
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lằng-loản dặng mạng giàu sang.

Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.

Đó là báo-ứng nhân tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân thể,
Ham làm giàu của dễ bằng non.

Một mai nhắm mắt đầu còn,
Đem vàng chuộc mạng đổi lòn dặng chẳng ?
Trên đầu có bữa giăng Thần Thánh
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.

Làm lành dặng hưởng phước duyên,
Trong lòng ham hiểm lộc quyền giảm thâu.
Đừng tính kẻ độc sâu trong dạ,
Mà gở ganh oán chạ thù vơ.

Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra,
Thấy hình khổ dạ ta đầu nở.
Khuyên làm lành trừ đồ tội căn.

Quấy rồi phải biết ăn năn,
Ở cho nơn hậu chế ăn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngổ tài hiền.

Xót thương đèn kẻ tật nguyên,
Đỡ nưng yêu thế bĩh quyền mỗ côi.
Làm con phải trau giới hiệu đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà
Nước nguồn cây cội mới là tu-mi.
Già trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh-liệt mới mẫu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hấu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề.
Không kiên chồng khi dễ công cò.

Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh cạnh mỗ-dồ sân-si.
Tánh ngoan ngạnh không vì cô bác,
Thối lẳng-loàn bặt tác khinh khi.

Ngày sau dọa chốn Âm-Ty,
Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mền chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nạn chớ bỏ tránh xa.

Cũng là một gốc sanh ra,
Gôm bao nung dờ ruột-rà thương nhau.
Người trung-trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chuộc an bang,
Chớ làm con giặc tối loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kê tả.
Phận làm tớ thật-thà trung-tín,
Vời chủ nhà trọn kính trọn ngay.

Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu-cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú thác dặn dò.

Trước người già bộ siêng lo,
Sau lưng gian trá so đo tất lòng.
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khi đạo dòm nhà.

Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng minh-chánh lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại,
Đừng gian mưu hãm hại người hiền.

Anh em bằng hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng,
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ dừng mặt ngo.
Làm người phải kính thờ Thần Thánh,
Giữ lời nguyện tâm tánh tưởng tin.

Hề là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nết khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đào điền trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.

Dối người nào khác đòi Trời
Trời đâu dám đòi ra đời ngồ ngang.
Chớ lắm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biến lăng-loàn,

Con người có trí không ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ-nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước
Đừng buông lời lẩn lược hồ đồ ?

Thuận cùng chú bác cận cô
Bà con chòm xóm ra vô khiêm nhường ?
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui,

Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh đều chích-mịch đầu người dạ hơn.
Khi tế tự chớ lờn chớ dễ.
Việc quan hôn, thủ lễ nghiêm trang,
Gìn lòng chẳng khá lẫn-loàn.
Lễ nghi vẹn giữ vững vàng chớ quên.
Giàu sang ấy ơn trên giúp sức,
Phước ấm no túc thực túc y.
Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng hơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bác, miếng chai:
Hoặc là đình nhon, chông gai,
May tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phúc khỏi hao khỏi tốn,
Chẳng có đầu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu, đắp sửa đường liền,
Kể qua người lại bước yên gọn-gàn.
Thi ân hậu, bạc ngàn khó sánh,
Ráng lập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.
Năng làm phải, như nhu ngoạt nhiệm,
Lâu ngày dồn, tính đếm có dư.

Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vi
Thầy lỗi mọn chờ nghi chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hằng-hà.

Vì chưng tự thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mảy hào.
Giữa bụi thê giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn-năn xét lấy sửa lòng.

Làm người như-nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-dong chẳng sờn.
Hề biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chờ vội khoe ra,

Việc chi cũng có chánh tà,
Lâm đều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
Khi gặp chuyện khả dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẳn sể làm.

Chớ đừng thấy của dấy tham,
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nét xéo-xiên gặp chỗ rạt tù.

Trong đời rất hiếm võ-phu,
Lương cân tráo đấu dối tu cũng chưa.
Còn hoi hóp tranh đua bay nhảy.
Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.

Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
Người quân-tử chẳng tha chịu khổ,
Đâu làm đều nhục tổ hồ tông ?

Đứa ngu thấy của thì mong,
Không gìn tội lỗi phép công nước nhà.
Bảy chước độc, xúi ra việc quấy.
Tồn cho người mà lấy lợi riêng.

Hễ nghe khua động đồng tiền,
Sửa ngay làm vậy, không kiên chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kẻ,
Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền,

Làm quan tính kẻ đảo điên.
Gạt thâu gia-sản dật diên của dân.
Thả tôi tớ thôn-lân húng hiếp,
Bức gái lành ép thiệp đòi hầu.

Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy sụp dáo dầu ra chi ?
Gái xướng ky, trai thi du đảng,
Phá tan-hoan gia-sản suy vi

Làm người phải khá xét suy.
Của rơi chớ lượm, tham thì phải tham.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội.
Lấy vợ người làm lỗi tiết-trình.

Tuy là Trời đất rộng thênh
Mắt dường sao nháy chiều mình lòng người.
Lương-tâm biết hổ-người chưa lỗi,
Mới biệt phân chừng dỗi long mang.

Việc lành việc dữ đồn vang
Tuy là bóng khuất xương tan tiếng còn.
Gái tiết-hạnh giữ tròn danh-giá.
Chớ học đòi mèo mả gà đồng.

Làm đều nhục nhả tổ tông,
Tiếng như giặt rửa biển sông dặng nào,
Trai trung-hiếu sửa trau ba mối.
Đừng buôn-lung lăm lỏi năm hằng,

Hung-hoan tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Thà tiết kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng năng lam-lự làm ăn.

Lòng chưa biếng-nhác kiêu-căng,
Của tiền làng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo sanh Tiên Phật một màu.

Thượng cảm, hạ thú lao-xao,
Còn trùng, thảo, mộc loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình dặng sống,
Nở lòng nào tuyệt giống dứt nòi.

Bên công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiết thời rất oan.
Chớ kiếm thể gọi ngoan xảo-trá.
Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng.

Thương thay phá oán lấy lòng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác nghiệt.
Cướp giết rồi chém giết mạng người.

Đoàn năm lũ bảy đạo chơi,
Kiếp người lương-thiện phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lẫn nói giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.

Cũng đừng bài bạc lận nhau,
Rũ ren rũ quên lấy xấu ăn dầu.
Phải hiểu biết máy xấu họa kín,
Thánh Thần đâu tư linh bỏ qua.

Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác dọa sa A-Tì.
Sông Dương thể hành thì căn bệnh,
Xui tai nạn dập-dính theo mình.

Ăn-năn khữ ám hồi mình,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cò oán thăm lo gây họa,
Đem lòng thủ hãm dọa rắp đường.

Đốt nhà, tháo công, phá mương,
Nước tràn lụt ngập, ruộng vườn tan-hoang,
Thêm liều mạng dặng toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.

Khi hồn lìa khỏi trần-gian,
Hóa ra nga-quỉ cơ hàng khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gỗ-ganh,

Thấy ai làm phải làm lành.
Siểm-gièm cho dặng khoe danh của mình ?
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân tộc ruột-rà,

Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệp-báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh dặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.

Thí tiên thí bạc chần bần,
Người đau thí thuốc, Thánh Thần phước ban.
Đêm thanh-vắng chờ toan mưu đối.
Xúi trẻ thơ làm lỗi ngỗ-ngang.

Ám-Đài gông tróng sẵn-sàng
Chờ khi thác xuống hỏ mang hành hình ?
Các thơ truyện huê-tình xé hủy,
Kêu để đời làm lụy luân thường.

Nói lời tục-tỉu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay.
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tối làm chùa, đôi cạy in kinh,

Ăn gian xới bột cho mình,
Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-Vương.
Thêm những sai giả nương cửa phật,
Của thập phương châu cấp thê nhi.

Ngày sau đọa lạt Âm-Ty,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lây.
Đốt ra tro bỏ chầy dòng sông.

Thủy-triều vận tải biển đông,
Lòng hằng đường ấy phước đồng ăn chay,
Chịu cực khổ, đắng cay biết mấy,
Cuộc, cày, bừa, gieo, cày, gặt, dong.

Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dạn nắng, kẻ nông nhọc-nhẫn.
Nhờ Diêm-Đề đức cao, ân nặng,
Tim lúa khoai người dặng no lòng.

Ngày ngày vọng niệm chờ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc, dạ lang lần-lựa
Nhơn thật mùa bể vừa gặt-gao,

Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc, Trời nào dung cho !
Ơn trợ giúp khá lo đền báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.

Túng cùn vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán chạ, tham lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân, trở tráo chước sâu ;
Luân hồi thưởng phạt rất mầu,
Chuyển thân tái thê ngựa trâu công đến
Người phú túc vung nền âm-đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo,

Chớ sanh chước hiểm hẹp eo.
Lời tăng quá vồn, kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật.
Ép kẻ nghèo cô dặt cầm vườn,

Phật Trời nhơn vật đồng thương
Có đâu hưởng của bắt lương mà mời ?
Phận làm chủ lấy lời nhỏ nhẹ,
Mà nghiêm trừng mấy kẻ tôi đòi.

Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi
Buông lời chưởi rửa, đòn roi không từ
Tánh độc ác tội dư tích trữ.
Chốn Âm-cung luật xữ nặng nề,

Đánh đòn khảo kẹp gớm ghê.
Hành hình khổ não chẳng hề rời tay.
Miếng Âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cỏi Dương-trần tội quá đầy dầy,
Thánh Hiền kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoai.
Kẻ lỗ-mãng chê bai khinh dễ,
Rằng thác rồi còn kẻ ra chi,
Nhân tiên trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung-hăng chẳng nghĩ chẳng suy,
Thi hải như gỗ biết gì,
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng, dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ Vô-thường sẵn chực đem đi,
Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mấy hào,
Người lương-thiện ra vào thông thả,
Kẻ tội nhiều dày dọạ rất minh.
Phật Trời phép lạ hiển linh,
Hành cho tan giác huờn hình như xưa.
Con bất hiệu xây cửa đốt giả,
Mồ bụng ra phanh rả tìm gan.

Chuyển thân trở lại Trần-gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng,
Kia những gái lầy lừng hạnh xấu,
Bỏ vật đồng dốt nấu thām kinh,

Vi chưng trính tiết chẳng gin,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai,
Kẻ tham lợi cột mai cột mối.
Chuộc trau lời giã dối ngọt ngon,

Đồ dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lạng độc vui cười hơn hờ,
Chôn Diêm-Đỉnh phạt quả trừng răn.

Gồng kèm khảo kẹp lằng-xăng.
Hành cho đáng kiếp tội căn đà lăm.
Ngục Đao-kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.

Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém-dâm máu chảy trắng trẻo ngục-môn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho dầu thai ở tại thanh-lâu.

Ngày đêm đưa rước chực chầu,
Còng-binh Thiên-Đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhổng-nhảnh,
Cối đập đồng rất mạnh đã dạn.

Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian dồng thiêu Thánh Thần chẳng kiên.

Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thầy tội nhờn xúm lại phân thầy,

Hình nầy phạt kẻ đại ngày,
Khinh khi Tam-Giáo, dọa dầy thê ni.

Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã rục thịt xương

Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bắt mục chẳng thương đồng-bào.

Nhiều gộp núi như dao chơm chớm,
Thầy dùn mình tán đởm rất ghê,

Thầy người máu chảy dầm dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai,

Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tờ phân thầy, quan lại bắt trung.

Hành rồi giam lại Ân-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông

Hình Bào-Lạc cột đồng vọi vọi,

Đốt lửa hồng ánh giọi chói loà.

Trời người vào đó xát chà,
Vì chung hung bạo đột nhà bản sản

Có cộp dữ nhả răn dũa vấu,

Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thầy.

Ấy vi lòng dạ chẳng ngay

Giết người lấy của bị nay hình nấy,

Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,

Xô người vào lội lặn nhồm thay,

Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,

Trời lên hụp xuống gây cây đánh đầu.

Đề hành kẻ chứa xâu, lờng của,

Trù ếm người chưởi, rửa Tồ-Tông!

Đồ dơ giặt đồ rạch sông,

Đương khi uể trước thẳng xông chỗ thờ

Vào bệp núp chỗ như không kẻ,

Phơi áo quần chẳng nề Tam quang

Buông lời tục-tỉu dâm-loàn.

Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội nầy.

Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,

Hơi tanh hôi thường bữa lấy lừng.

Gạo cơm hủy hoại quen chùng,

Phạt ăn dơ dáy mới ứng tội hình.

Cột trời ngược quá kinh rất lạ,

Quỉ Dạ-xa đánh và kẹp cửa.

Vi chưng chưởi gió mắng mưa,

Kêu tên Thần Thánh, chẳng chừa chẳng kiên,

Bàn chông nhọn liền liền đánh khảo

Tra tội-nhơn, gian giáo, ngược-ngang,

Hạnh người bề dịch, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uông-Tử cheo leo, gớm ghiết,
Cầm hỗn oan rên xiết, khóc than.

Dương-gian ngồ-nghịch, lằng loàn,
Liều mình tự vận không màng thảo ngay
Xuông Địa-Ngục dọa đầy hạnh mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi.

Hóa-công xem xét đến bồi,
Lành siêu, dữ dọa, thêm nhồi tội căn,
Cầu Nại-Hà bắt giảng sông lớn.
Tội-nhơn qua òe rồn dùn mình,

Hụt chơn, ván lại gập ghình.
Nhào đầu xuống đó, cua kinh rửa thầy.
Nhiều thứ rắn mặt mày dữ tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.

Gấp thầy nuốt sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện, móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đầy nghẹt trong ngoài,

Phạt rắn quến gái dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc lăm sấm-hối tội căn,

Tu tâm sửa tánh ăn-năn.
Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ lời.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.
Lâm nguy nguyện vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đánh phụ vong.
Chớ thái quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
Làm lành, xem phải, nói ngay.
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật thà,
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dể,
Rán làm lành phước để cháu con,
Làm người hơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuyết, tiếng còn bay xa.

Bài khen ngợi kinh Sám-Hối

(Giọng Nam-xuân)

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành,
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.

Một là hối ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu thăng cứu huyên,
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên miên thái-bình.
Sau dẫu đèn chồn Diêm-Đinh,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thành thời.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thương ban.
Cầu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

**Bài xưng tụng công-đức
Phật, Thánh, Tiên, Thần**

(Giọng Nam-xuân)

Hào-quang chiếu chín từng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cưỡi rồng.
Phép linh thiết rất chí công,
Hóa sanh muôn vật, nguồn trong phước đời
Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giảng,
Trước đèn vàng phán đoán phân minh
Cõi trần trung-giải thịnh-thịnh,
Phàm gian lao-khổ đao binh tai nạn,
Lòng Trời cảm cứu an lành thứ
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn

Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân
Văn-Tuyên Khổng-Thánh khuyến dân răn đời
Ghi các sách ngàn lời để lại
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra
Tây-phương cõi Phật chói lòa
Từ bi Phật-Tổ hải hà độ dân (cúi-dầu)
Lòng-căm xót Dương-trần lặn-dạn
Ra oai linh tiếp dẫn nhưn cầm
Phổ-đà có Phật Quang-Âm (cúi-dầu)
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày
Nhiều kiếp đả đầu thai biệt mây
Xuông Hồng-Trần khuyến dạy thương-sanh
Lão-Quân ứng hóa Tam-Thanh
Khuyên răn nhưn vật lòng lành chớ xao
Cơ huyền-diệu đạo cao minh chánh
Hiện phép mầu ma lánh quỷ kiên
Trừ yêu có Thánh Tể-Thiên
Qui y Phật pháp, ở miền Tây-Phương
Oai hồn hương Thân nhường quỷ sợ
Đức ba giềng tế trợ phương sanh
Hơn-trào Quan-Thánh bia danh
Trung cang nghĩa khí, hảo sanh giúp đời
Tuần ba cửa, cõi trời đều dụng
Xét bốn phương dân chúng dữ lành

Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh
Truyền tâu Đề khuyết dữ lạnh hơn gian
Chỉ từ huệ giúp an lành thứ
Thông rõ đời hơn sự kiệt hung.

Đại-Tiên ở chốn Thiên-Cung
Lòng lạnh thi phù thung-dung độ rười
Ánh Xá-Lợi sáng ngời Cực-Lạc
Hiền Kim-Thân Bồ-Tát hóa duyên.

Thiên-Cung : Tinh-Tú, Thánh, Tiên :
Địa-kỳ : Thần-Tướng dân tiền giảng lâm
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng niệm
Xin giải nạn Nam-Thiệm Bộ Châu
Chúng-sanh cảm đức cao sâu
Rèn lòng, sửa nết, lo âu làm lạnh

Giới-tâm-kinh (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng-đế chứng lòng thành tín.
Chúng-sanh đồng bái kính khẩn nguyện.
Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm, khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng-Thánh bảo toàn Nho-giáo,
Lấy nghĩa hơn Đại-Đạo truyền ra :

(1) Năng tụng bài này mà sửa tánh rắn lòng.

Tây-phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đà cứu khổ Quang-Âm.
Lễ báo ứng cao thâm huyền diệu,
Cho chúng-sanh đặng hiển răn mình :
Đạo-Quân đức hóa báo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an-linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy đại
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian :
Mong nhờ linh đức Thánh-Quan
Ra oa tiêu diệt cho tàn ác ma.
Trường-Canh chói rạng loà kim khuyết
Xin ban ơn giải nghiệp cho đời.
Tê-Thiên Đại-Thánh dễ lời
Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vưng.
Chớ tự phụ, cũng đừng khi ngạo,
Lễ Trời hăng quả báo chẳng sai
Lời khuyên già trẻ gái trai
Khá tưa sửa nết, ăn chay làm lành
Đấng Tạo-Hóa hóa sanh muôn vật.
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ có dòng,
Vua Thầy cha mẹ, vợ, chồng, cháu, con,
Tình huynh-đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiến phải tin

Cang tam, thường ngũ phải gìn
Chứa đức làm lành làm phước làm doan
Gặp người đời rách khổn nan
Ra tay chần cứu cho toàn nghĩa nhân
Mưa chớ ham giọng dòn tiếng quyền
Thời dâm phong rù quên nguyệt hoa
Cò ngày hư nát cửa nhà
Xa gần đồn tiếng thói tha vô cùn
Trường đồ bác cũng đừng leo tới
Phường trăng hoa hát bội khả từ
Nhưng đều nhớ-nhuốc phải chừa
Hồn hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm
Nơi Địa ngục gông kẽm sẵn đủ
Để rằng loài dâm-phụ gian-phụ;
Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đời tội cho phụ dễ gì.

CÓ THƠ RẰNG:

Dễ gì lộn kiếp dặng làm người
May dặng làm người chớ dễ-duôi
Lành giữ hai đường vừa ý chọn
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.

Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa
Tòng bá xơ-rơ kém sắc hoa.

Cặp tiết đông thiên sương tuyết bủa
Chỉ còn tòng bá chẳng còn hoa.

...

Còn hoa mà lại ích chi đâu
Đẹp dáng tươi màu dặng mấy lâu
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt
Gió day đèn tắt, nguyệt lầu lầu

...

Lầu lầu một tấm tợ đài gương
Trung hiếu tiết trinh vẹn mọi đường
Sang cả mặc người dừng hợ đỡ
Hoạnh tài trợ mắt khỏi tai-ương.

...

Tai-ương hoạn họa luôn ưu sầu
Vi bởi hay bày chước hiểm sâu
Lập kế đồ mưu âm hại chúng
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.

...

Heo trâu thân thể mạt hèn thay
Màn kiếp lại còn bị sẽ thay
Lộng lộng lưới Trời tuy sếu-sáo
Thua mà chẳng lọt mảy lông mảy.

...

Mây râu đứng giữa cõi trần-gian
Gắng sức chống cho vững miếu đảng
Phận gái tam tòng cùng tử đức
Tề gia nội trợ vẹn là ngoan.

...

Ngoan ngùy chơn chánh Phật Thần thương
Chơn chánh liên hòa với thiện lương
Thần Thánh thành, do người chánh thiện
Thiện lương chơn chánh đức không lường.

...

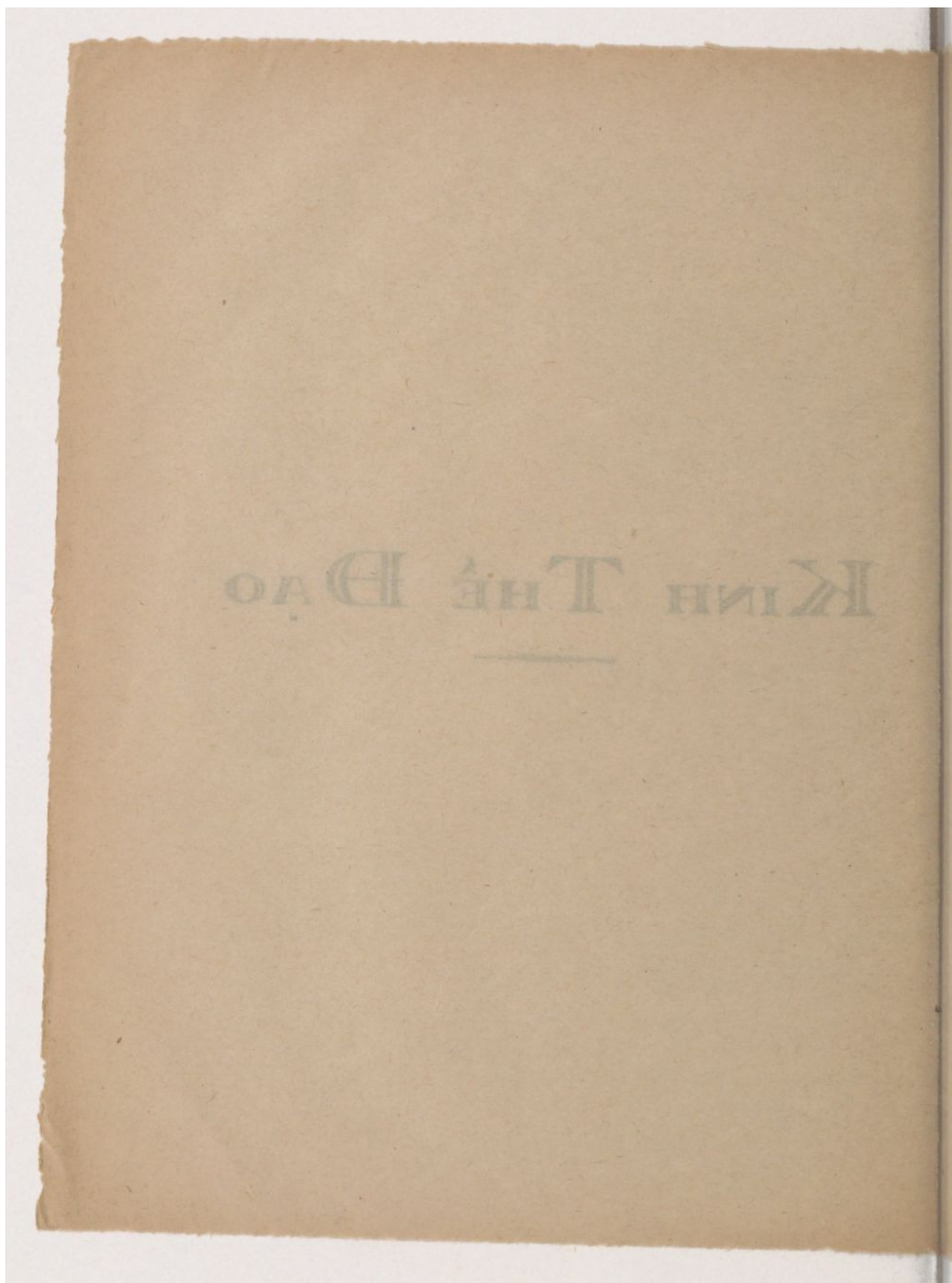
Không lường kẻ thiện với người hung
Bợ-dở giàu sang phụ khổn cùn
Ngoài mặt giả tuồng người trượng nghĩa
Trong lòng dối kết chút tình chung.

...

Tình chung đặt cây thế người sang
Mượn tiếng khua môi với xóm làng
Lời dạy Thần Tiên không kể đêm
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe khoan.

KINH THỂ ĐẠO

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Kinh Thuyết-Pháp (1)

(Giong Nam-Xuân)

Trưởng phổ-tế khó-khăn lắm nỗi
Cậy Thánh-tâm sửa đổi tánh-phàm
Dù đời với sức không kham
Mượn quyền thuyết pháp dặng làm cơ-quan
Đại Từ-Phụ hồng-ân rưới khắp
Trợ giúp con dặng lập nên công
Muốn cho thiên-hạ đại-dồng
Lầy câu cứu-khổ dụ lòng thương-sanh
Nguyện lời nói biến hình bác-ái
Nguyện chí thành sửa máy tà-gian
Nguyện cho Khí tịnh Thần an
Nguyện xin thính-giã hiểu dàng chơn-tu
Nguyện các Đàng đưng châu Bạch-Ngọc
Giúp thông-minh lâu thuộc văn-từ
Cảm quang diệu động tâm tu
Khai cơ giải thoát mờ tù Phong-Đô
Nam mô CAO-ĐÀI..... (niệm 1 lần)

(1) Vị thuyết-pháp và Đồng-Nhi đọc.

Kinh nhập Hội

(Giọng Nam-xuân)

Trên Bạch-Ngọc Chí-Tôn cao ngự
Giữa Tây-Phương nắm giữ Thiên-Điều
Dưới Ngọc-Hư, kể bao nhiêu
Thiên-Liêng các Đấng lập triều trị dân
Một nuôi nấng tinh-thần tinh-khiết
Hai dạy răn cho biết tội tình
Ba lo trị thế thái-bình
Cộng chung Pháp-Luật Thiên-Đình chí công.
Các con vốn trong vòng Thánh-thể
Phép tu vi là kể tu hành
Mở đường tích-cực oai-linh
Cậy phương thuyết-giáo vẽ thành kinh-chơn
Đại Từ-Phụ ra ơn diu dẫn
Diệt trí phạm : hờn, giận, ghét, ganh.
Để tâm dưới ánh Chí-Linh
Soi tường chơn-lý chỉ rành chánh văn
Cơ chuyển thế khó khăn lắm nổi
Mượn thánh-ân xây đổi cơ Đời
Thuận nhơn-tâm ắc thuận Trời
Câu kinh Vô-Tự độ người thiện-duyên
Nguyện ơn trên cho yên trí nảo

Nguyện Phật, Tiên dạy bảo Chơn-linh
Mạng danh Hội-Thánh đã dành
Nâng tay nhục-thể xây hình Chí-Tôn
Nam mô CAO-ĐÀI..... (niệm 1 lần)

Kinh xuất hội

(Giọng Nam-Xuân)

Nhờ Chí-Tôn dạy khôn lẽ Đạo
Phật, Thánh, Tiên nhờ máu nhiệt-thành
Vạn-Linh đã hiệp Chí-Linh
Hội xong cây sức công-bình Thiêng-Liêng
Đã gây dựng nên quyền giáo-hóa
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên-nhân
Vẹn toàn phẩm-thể thánh-thân
Cùng theo chơn-pháp độ lẫn Chúng-sinh
Các con cúi đầu trình Sư-Phụ (cúi đầu)
Gìn từ-tâm khuyến-nhũ tăng-dồ
Đạo hư-vô, Sư hư-vô
Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt sinh
Cử nường dưới máy linh cơ Tạo
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà
Cửa Địa ngục, chóng lánh xa
Mượn hình thánh-thể cất nhà côi Thiên.
Nam mô CAO-ĐÀI..... (niệm 1 lần)

Kinh ra đi đường

(Giọng nam-ruân)

Thân vận-động trong trường thế sự
Đạo nhơn-luân cư xứ cùng Đời
Đời phen lúc biền khi đời
Thân như bèo bọt giữa vời linh đình
Dòm thấy cuộc kinh-dinh dưới mắt
E trở tâm tánh bắt đổi thay
Con xin nương bóng Cao-Đại.
Bước ra một bước cam-hoài căn tu
Gót chơn đưa rủi như sát mạng
Vật hữu linh phạm nhân khôn soi
Xin tha họa gởi tai rơi
Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh
Đại Từ-Phụ oai-linh bảo-hộ
Những chông-gai quét ngõ ven đường
Đi an khương, về an khương;
Cõi thiên cảnh tục cũng dưỡng chung nhau
Nam mô CAO-ĐÀI... (niệm 1 lần)

Kinh khi về

(Giọng nam-xuân)

Cám tạ ơn trên dầu diu đỡ
Từ khi đi khi trở lộn về

Đặng xong phân-sự mọi bề
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng xao
Nhặng nhớ bước Động-Đào buổi trước
Nhặng nhớ khi Hồn rước Diêu-trì
Gần-Ta-Ca đỡ bước đi
Ra thành Phật-Tổ gặp kỳ ly cung
Dẩy xe trâu Côn-Lôn trời bánh
Lý-Lão-Quân mong lánh phong-trần
Núi Ô-Li-Vê, để dấu chân;
Gia-Tô Giáo-Chủ giải phần hữu sanh
Con nguyện xin khuông-linh giúp sức
Bước ta-bà giục thức huệ-quang
Lòn thân dưới phép sâu than
Tìm phương cứu-khổ mở đảng giải căn
Nam mô CAO-ĐÀI. (niệm 1 lần)

Kinh khi đi ngủ

(Giọng Nam-Xuân)

Các vật-dục xây qua một buổi
Cả hành-vi lằm lổi khôn ngừa
Sắp mình cúi lạy xin thừa (lạy)
Ơn trên Từ-Phụ cho chữa tội khiên

Trong giấc-mộng nghĩ yên hồn-phách
Đấng Thiêng-Liêng năng mạch bảo dùm
Bồng-Lai Cực-Lạc chỉ chừng
Đầy đưa xác tục dựa gần cõi linh.
Nam mô Cao-Đài..... (niệm 1 lần)

Kinh khi thức dậy

(Giọng Nam-Xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy
Con mang ơn cúi lạy Từ-Bi (lạy)
Tử sanh, sanh tử là chi ?
Gẫm trong giấc-mộng cũng bị như nhau
Đây tới sáng xôn-xao với thế
Nhằng đua chen kiêu kè sanh nhai
Có thân giữa chốn dọa đày
Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó khăn
Xin Từ-Phụ ra ân cứu độ
Tăng huyền-linh giác ngộ chí thành
Rỏ phước đức, biết tội tình
Nắm tâm đắp vững mặt thành Càn-Khôi
Trên thờ có Chí-Tôn che chở
Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn
Đường tu nổi bước cho quen
Xa trần tâm tôi cận đèn thiêng-liêng,
Nam mô Cao-Đài..... (niệm 1 lần)

Kinh vào học (1)

(Giọng nam-xuân)

Đại Từ-Phụ xin thương khai khiêu
Giúp trẻ thơ học hiểu văn-từ
Gần đều nên, lánh lẽ hư
Nương gương thân-huệ đặng trừ nghiệt-căn
Dò đường Thánh khó-khẩn chẳng ngại
Tùng khuôn hồng nhõ đại lớn khôn
Buộc yêu thương bạn đồng môn
Nghĩa-nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm
Nguyện tam-cang gìn tâm trọn Đạo
Nguyện ngũ-thường hiểu-thảo làm khuôn
Nguyện nên hương-hỏa tông đường
Nguyện thương lễ-thứ trong trường công-
danh
Cầu khẩn đàng Chơn-linh nhập thể
Đủ thông-minh học lễ học văn
May duyên gặp hội Long-Vân
Thuyền thơ ngọn gió Cát-Đẳng xuôi đưa.
Nam mô CAO-ĐÀI. (niệm 1 lần)

(1) Học-trò đọc khi nhập học.

Kinh vào ăn cơm

(Giọng Nam-Xuân)

Giữa vạn-vật con người một giống
Phải uống ăn nuôi sống thấy phạm
Từ-bi ngũ-cốc đã ban
Dưỡng-nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân
Công Thần-Nông hóa dân buổi trước
Dạy khôn-ngoa học chức canh-diễn
Nhớ ơn bão mạng huyền Thiên
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh sanh
Nam mô CAO-ĐÀI (niệm 1 lần)

Kinh khi ăn cơm rồi

(Giọng Nam-Xuân)

Nguyện nhớ ơn nông canh nhần-nhọc
Nguyện ơn người lúa thóc đã xay
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh
Con cầu xin mãnh-hình tráng-kien
Giúp nên công xây-chuyển cơ Đồi
Trên theo pháp-luật Đạo Trời
Tươi thương sanh-chúng một lời định ninh (1)
Nam mô CAO-ĐÀI

Mười bài Kinh song thất lục bát này của Đức Phạm-Hộ-
Pháp đặt ra, có Đức Chưởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn
chỉnh văn lại.

Kinh Hôn-phối

(Giọng Nam-xuân)

Cơ sanh-hóa Càn-Khôn đảo tạo
Do Âm-Dương hiệp đạo biến thiên
Con người nắm vững chủ quyền
Thay Trời tạo thế giữ giếng nhơn-luân
Ở trước mắt Hồng-Quân định phận
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên
Trăm năm khá nhớ hương nguyên
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh
Đã cùng gánh chung-tình hòa ái
Tua đúc cơm, sữa vầy làm duyên
Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên
Ôm bình, bao tóc sang hén cũng cam
Đường tổ-nghiệp nữ nam hương lửa
Đốt cho nồng từ bữa ba sanh
Giữa đèn để một tấc thành
Đồng sanh, đồng tịch đã dành nương nhau
Nam mô CAO-ĐÀI..... (Niệm ba lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN.

Kinh tụng khi Vua thắng-hà

(Giọng Nam-Ai)

Ơn tạc đất ngọn rau nên nặng
Đạo quân-vương chữ dẫn nơi lòng
Thượng-Hoàng sánh Đức CHÍ CÔNG
Mặc phò lê-thứ khỏi vòng lao-lung
Giúp xă-tắc tôi trung ra mặt
Dây xa-thơ trời nhật Văn-minh
Giúp dân hưởng chữ thái-bình
Văn-ban võ-bá triều-dinh đặc an
Nay gần dặng NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ
Tìm CHÍ-LINH trị thế cứu Đời
Thiên-tào Thánh ngự an ngôi
Cầu cho dân chúng khỏi hời can-qua
Bôn ngàn năm quốc-gia đã lập
Cõi Nam-Châu bồi đắp gian-sơn
Trụ tâm nâng đỡ quốc-hồn
Giữ bền danh-nghiệp vĩnh tồn hậu-lai
Kìa CHÍ-TÔN CAO-ĐÀI đương ngự
Rưới hồng-ân chắc giữ biên-cương
Sống thì định bá đồ vương
Qui Thiên dựng lại miếu-đường thuở xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

Kinh tụng cho thầy khi qui vị

(Giọng Nam-Âi)

Đường công-danh càng nhìn quăng đại
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên
Vái cùng Sư-Phụ linh-thiên
Chứng lòng đệ-tử đáp đền ơn xưa
Dầu hoạn-lộ chưa vừa sở nguyện
Dầu cửa quyền trọng tiếng chẳng dân
Ơn Cha sanh hóa ra thân
Ơn Thầy huấn-giáo cũng gần như nhau
Khoa võ-môn dầu nhào qua khỏi
Trương vi rỗng học hỏi nơi ai?
Đẹp mình với vẻ cân-dai
Công thầy tô-điểm từ ngày ấu-xuân
Cỏi hư-vô nay gần phước Thánh
Xin châu toàn đường hạnh môn-sinh
Cỏi Thiên xin gởi chút tình
Rót chun ly-hận gặt mình đưa thương

ĐOÀN-thị-ĐIỂM

Kinh cầu tổ-phụ đả qui liễu.

(Giọng Nam-ai)

Giọt máu mũ lưu truyền lại thê
Con nhằng mong truyền kể lửa hương
Nguyên cùng Thật-tổ xin thương
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay
Xưa chẳng dặng phước mây gặp Đạo
Nay phò tri con cháu tu tâm
Dâng gươm huệ kím xin cầm
Phật lia trái-chủ dặng tầm ngôi Thiên
Dầu tội-chương ở miền địa-giải
Dầu oan-gia ở ngoại Càn-Khôn
Dầu mang xác tục hay hồn
Nhớ cầu Từ-phụ Chí-Tôn cứu nạn
Dầu đoạt vị ở an Thiên-cảnh
Dầu tái-sanh mở cảnh siêu phàm
Nương thuyền Bắc-Nhà cho an
Dịu chừng con cháu vào đảng nghĩa-nhân
Kia lối bóng hồng-ân bao phũ
Cả thê-gian đầy đủ đạo mẫu
Âm-dương đôi nẻo như nhau
Cứu huyền Thật-Tổ giữ câu thọ tri
Chôn Tây-Phương đường đi thông thả
Cỏi Diêm-Cung tha quả vong căn

Tiêu-diêu định tánh năm phan
Do theo Cực-Lạc đon đàng siêu thắng
Nhớ nỗi hiểu khó ngăn nét thắm
Tưởng nguồn ân dột năm tâm hương
Tắc lòng đòi đoạn đau thương
Chơn mây vái với hương hồn hiển linh

(Tụng tiếp kinh Cứu-khổ)

Đoàn-thị-Điểm

Kinh cứu khổ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh
Quang-Thế-Âm Bồ-Tát đọc ba lần).

Nam mô cứu-khổ, cứu nạn Quang-Thế-Âm
Bồ-Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số
Phật, vô lượng công-đức Phật, Phật cáo A-
Nang ngôn, thử kinh Đại-Thánh năng cứu
ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam
tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đặc nhứt thiên biến,
nhứt thân ly khổ nạn, tụng đặc nhứt vạn
biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô phật lực oai, nam mô phật lực
bộ, sử nhơn vô ác-tâm linh nhơn thân đặc

độ, hồi quang bồ-tát, hồi thiện bồ-tát. A-Nậu
Đại-Thiên-Vương, chánh điện bồ-tát, ma-kheo
ma-kheo, thanh-tịnh tỷ-kheo, quan sự đặc
tán, tụng sự đặc hưu, chư Đại-Bồ-tát, ngũ bà
A-La-Hớn, cứu hộ đệ-tử... (1) nhứt thân lý
khổ nạn, tự ngôn Quang-Thê-Âm. Anh lạc
bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai nạn
tự nhiên đặc giải thoát, tín thọ phụng hành
tức thuyết, chơn ngôn viết: Kim-ba-kim-ba
đê, Cầu-ha cầu-ha đê, Đa-La-Ni đê, Ni-Ha-
La đê, Tì-Lê-Ni-đê, Ma-Ha-Đà đê, Chơn-
Lăng càn đê, ta-bà-ha.

(Tụng ba lần).

Kinh cha-mẹ đả qui liễu

(Gong nam-ai)

Ơn cùc dục cù-lao mang nặng
Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa
Âm dương cách bóng sớm trưa
Thôn đon phận bạc không vừa hiệu thân
Đầu cúi lạy... (2) linh-hiến

(1) Tên họ của bình nhơn.

(2) Song-thần, hoặc phụ-thần hay mẫu thân, đả qui liễu.

Lễ mười đưa làm miếng hiếu-tâm
Ven Trời gởi chút tình thâm
Động lòng thương nhớ tuông dầm lệ sa
Xin có tương ruột rà máu mủ
Cối hư-linh bao phủ ân hồng
Cảnh Thiên noi bước Hóa-công
Năm phan Tiếp-Dẫn vào vòng Như-Lai
Chốn Hư-Linh chờ ngày hội hiệp
Dầu căn xưa quả kiếp dương bao
Thả cam vui chôn Động-đào
Đừng vì nhớ trẽ trở vào phạm-gian
Nuốt tiếng than đôi hàng lã-chã
Tương đèn đều nhờn-quã má đau
Xem thân tuổi hạc càng cao
E ra từ biệt Thiên-tào định phân
Nồi hương lửa nhờn-luân đạo trọng
Con gin câu chết sông trợn nghi
Sập mình cúi lạy Từ-Bi
Tiền khiên phụ-mẫu Tam-Ký xá ân
Xin (1) định thân định tánh
Noi khuôn-linh nẻo thánh đưa chơn
Thong-dong cối thợ nường hồn

(1) *Cha-mẹ* hay *linh mẹ* hoặc *linh cha* đã qui liền.

Chờ con lập đức giúp huân ngôi xưa
Chun ly-biệt con đưa tay rót
Mỗi thương-tâm chưa ngớt đeo sầu
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?
Tâm tan kính gởi một bầu lệ châu.

ĐOÀN-thị-ĐIỂM

**Kính cầu bà con thân bằng cố hữu đã
qui liễu (*Giọng Nam-ai*)**

Khi dương-thê không phân phải quấy
Nay hư-linh đã thấy hành tàng
CHÍ-TÔN xá tội giải oan
THÁNH, THẦN, TIÊN, PHẬT cứu nạn độ căn
Đã từng chịu khó khăn kiếp sống
Định tâm thần giải mộng Nam-kha
Cần-Khôn để bước ta-bà
Đoạt cơ thoát-lực tạo nhà cõi Thiên
Ơn Tạo-Hóa tha tiền khiên trước
Đưa linh-phân tiếp rước nguyên-nhân
Tiên-phong phửi ngọn Phất-trần
Liêng-Đài đỡ gót đèn gần Tây-phương
Cửa Cực-Lạc đôn đường thẳng tới
Tâm không-môn dạng đợi NHƯ-LAI

Hào-quang chiếu diệu CAO-ĐÀI
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh
Trụ nguyên-tánh hồn linh nhân lạc
Cõi Đào-nguyên cõi hạc thừa long
Lánh xa trược-chất bụi-hồng
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung-dung
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả
Chốn vô-hư Tào-Hóa tìm cơ
Trên đường Thánh-đức lần dò
Trường-sanh mẫu-nhiệm nơi lò Hóa-Công
Khá từ bỏ xa giống bề khổ
Diệt trần-tinh Tam-Lộ tẩy nhơ
Ngân-kiểu Bắc-Nhã qua bờ
Đưa duyên dễ bước kiếp giờ siêu thắng.
(Tụng kinh này rồi tiếp tụng DI-LẠC-CHƠN-
KINH ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

Kinh tụng huỳnh-đệ mảng phần

(Giọng Nam-ai)

Niêm thủ-túc đã dành vĩnh-biệt
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng
Thân nhau từ buổi lọt lòng
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau

Câu chọc ruột còn đau đờn bấy
Huống âm-dương hết thấy mặt nhau
Rẽ phân cốt-nhục đồng-bào
Cảnh thiên cỗi tục lẽ nào không thương
Thương những thuở huyền-đường ôm ấp
Thương những khi co đắp chung mền
Thương hồi thơ bé tuổi tên
Thương cơn khôn lớn giữ bền nghĩa nhau
Rũ thiên-số Nam-Tào đã định
Giải căn-sinh xa lánh trần-ai
Khá tua theo bóng CAO-ĐÀI
Nương mây thoát tục ra ngoài Càn-khôn
Khởi tình ái hương hồn dầu nhờ
Tránh oan-gia giải nợ trăm-luân
Viếng thăm hôm sớm . . . (1)
Trọn câu thần-tĩnh ân-cần cung Tiên
Gọi Tổ-phụ . . . (1) hiền cung phụng
Gọi sắp em còn sống nơi đời
Rót chun ly-biệt lưng vơi
Mạnh lòng tha-thiết đưa người bạn xưa

ĐOÀN-THI-ĐIỂM

(1) Song-thần, hoặc phụ thần hay là mẫu-thần đã qui vị

(1) anh hay là chị mắng phần

Kinh tụng khi chồng qui vị

(Giọng Nam-ai)

Niềm ân-ái thân hòa là một
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương
Nhấn mưa gởi gió đưa thương
Từ đây thiếp tỏ đoạn-trường với ai ?
Càng nhớ dền những ngày hội-ngộ
Càng ngồn-ngan mối nợ tình chung
Đã đành bẻ gãy chữ đồng
Hiện-linh chứng chiều tâm lòng tuyết trinh
Dầu sông sót cũng đành gọi thác
Vui chi còn man-mác tơ duyên
Thiệt thòi cam phận thuyền quyền
Chứa-chan giọt lệ cửu-tuyền cuộn trôi
Chàng đã dặng phũ rồi nợ thê
Xin hiện-linh giúp kẻ góa thân
Chở-che khỏi kiếp phong-trần
Gin gương liệt-nữ hồng-quần để soi
Chàng dầu dặng thành thoi cảnh trí
Hộ dáu con giữ kỷ nhưn luân
Chàng dầu vinh hiển cảnh Thần
Gởi trong giấc-mộng dặng gần cùng nhau
Chàng dầu hưởng Thiên-lão huyền phép
Đờ đương trần chật hẹp thân côi



Chàng dầu cung Ngọc an ngôi
Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang
Gởi hồn-phách cho chàng định số
Gởi kiếp-căn chàng mở dây oan
Thiếp cam bao tóc thờ chàng
Rót chun ly-biệt đôi hàng lụy sa.

HOÀN-THỊ-ĐIỂM

Kinh tụng khi vợ qui liêu.

(Giọng Nam Ai)

Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn Đạo
Theo từng phu sữ áo nâng khăn
Âm-dương đôi nẻo chia phân
Túy-sơn vân-mộng mới gần dặng nhau
Khi dễ bước phòng đào lạnh ngắt
Mãnh tàn-y đường nhắc nghi-dang
Thầy cơn tử biệt nào-nùng
Hương-thề tắc ngọn lạnh lòng tơ duyên
Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước
Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng
Phụ phản chi bấy Hóa-công
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau
Nỗi tông-tổ biết bao nghĩa trọng
Cơ nghiệp còn lưu mộng tan-du

Mập-mờ nhẵn nguyệt đêm thu
Kẻ còn người mất ai sâu hơn ai ?
Vội nhẵn khách dạ dài có tưởng
Vây bóng hình để tưởng nơi nao ?
Hay là lạc bước nguồn dào.
Để thương cho mặt anh hào đeo mang
Ngồi quanh quẽ đèn tàn một bóng
Chịu góa thân tuyết đóng song thu
Bước Tiên nằng đã ngao-du
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên
Hay nằng dạng nhập miền Cực-Lạc
Đoái tưởng người chưa thoát trầm-luân
Ngược trông nủ ngọn phát trần
Chỗi Tiên quét sạch nợ nằng oan-gia
Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ
Chén ly-tinh là lệ ái-ân
Dầu chi cũng nghĩa chi thân
Khôi tình còn có một lần dấy thôi.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

CHUNG



— 99 —

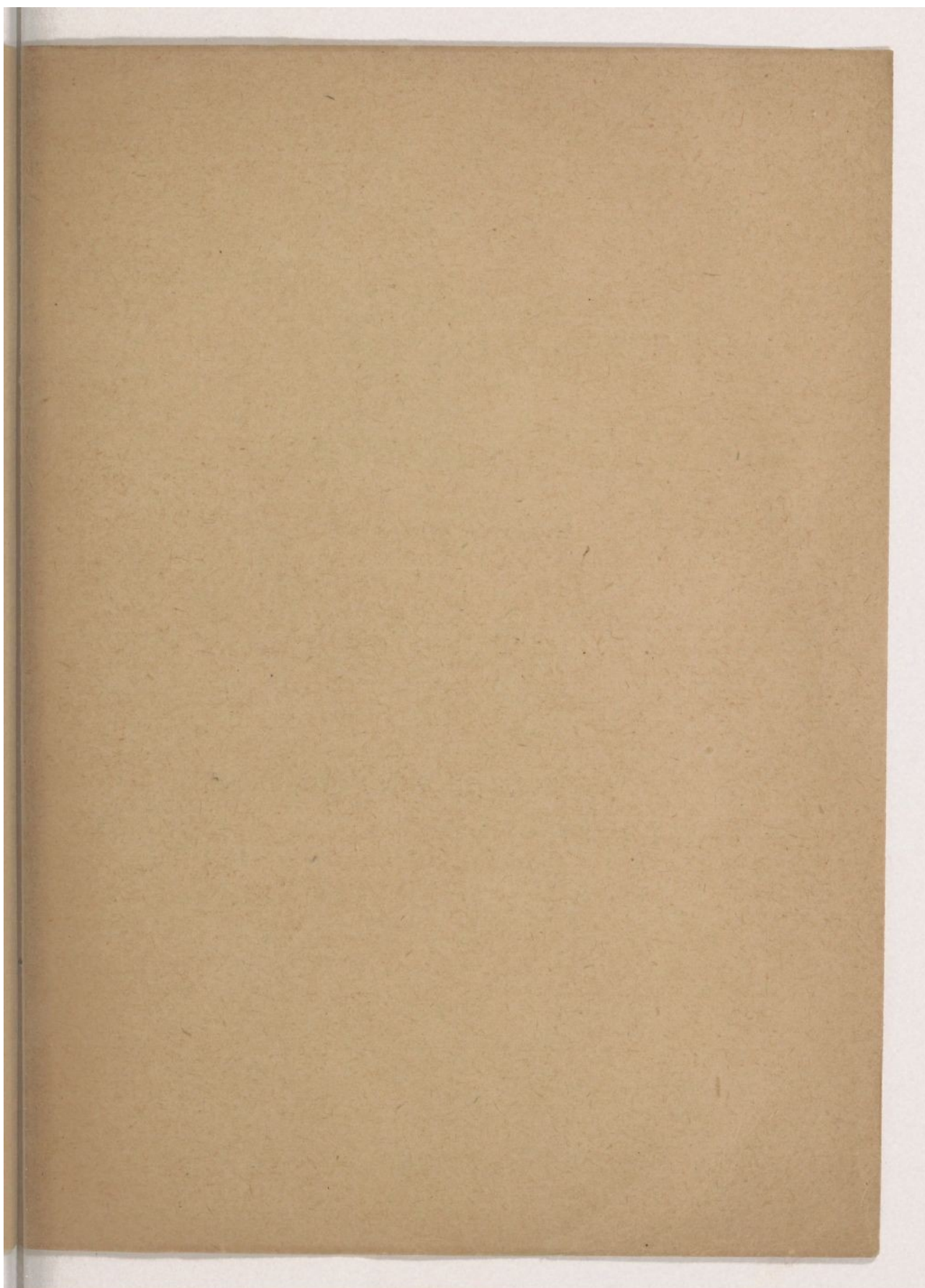
In tại nhà in

DUC - LUU - PHUONG

158, rue d'Espagne -:- Saigon

IN MAU GIÁ RẺ

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DUC - LUU - PHUONG

IN MAU GIÁ RẺ

19/8 1966
5000
BỘ LƯU PHẠNG
Tham công tác
Trần Văn Tuấn
158 D'Espagne Saigon

Page 106